

66 — NĂM THỨ HAI

Thứ sáu 29 Septembre 1933

PHONG-HÓA

16 TUẦN BÁO RA NGÀY THÚ SÁU

TRANG

DIRECTEUR POLITIQUE

NGUYỄN - XUÂN - MAI

DIRECTEUR

NGUYỄN - TƯỜNG - TẠM

ADMINISTRATEUR

PHẠM - HỮU - NINH

7
XU

TRÍ THÚC..

Những nhà có con em đi học ngay nay đều phản nản đi học thì vẫn lo cho đi học, nhưng không tin vào kết quả của sự học vẫn mắng nữa. Đó là một hiện tượng: rồi những câu hỏi: « học để làm gì? học rồi sau làm gì? » là có muối trả lời cũng không được gãy gọn, quả quyết. Hiện tượng đáng lo.

Học vẫn có mục đích là mở mang trí thức, chau rỗi nhân cách, và thu tài liệu giúp kẻ đi học trong việc mưu sinh sau này. Hai điều đó, nói về văn hóa thì việc trên vẫn là cần hơn, nhưng nói về đường thực-tế, thì việc học sau cũng không thể nhăng bỗ.

Ngày xưa, đời con đơn giản — các cụ nho ta đi học thi. Mỗi kỳ thi, đâu trong hàng vạn người mới được một vài chục người đỡ đạt ra làm quan, giúp vua trị nước, còn ra các cụ một số nhiều — có lạc đê, cũng có thê cười mà về làng, lại mài son ngâm nga chí hò giả dã, đợi đến khóa sau. Hoặc đưa vào lồng voi, hoặc ngồi dạy trẻ, các cụ ít lo về việc sinh sống, nên có thể học cho đến già nua được.

Thời buổi ấy — người ta cần dùng về đường vật chất ít, mà về tinh thần, các cụ vốn có thừa vẫn đủ để tự túc, hoặc để tiêu biếu cho một hạng người được xã-hội tôn trọng. Tiền hay lui đều có đường lối, nên mấy câu hỏi « học để làm gì? » không thấy phát hiện ra và cũng không cần bàn tới.

Nhưng đây là việc đã qua.

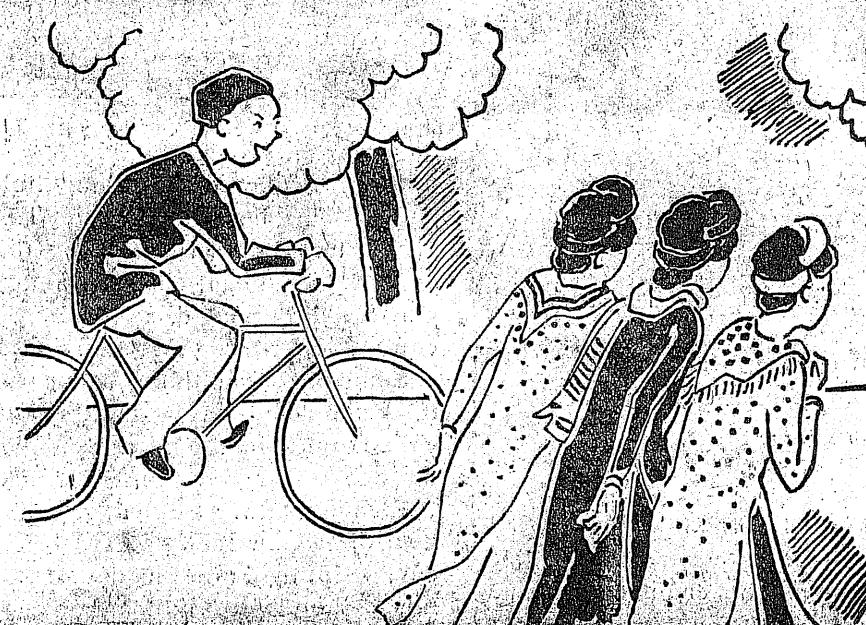
Ngày nay, người đi học, nói đến theo đuổi mục đích cao siêu, thì vẫn là có, nhưng cứ về số đông mà bàn, người đi học vẫn mong rằng về sau nhờ ở sự có học đó cuộc sống mình được dễ dàng hơn.

Mà đó là một sự tự nhiên, một sự tất nhiên. Sống trước đã.

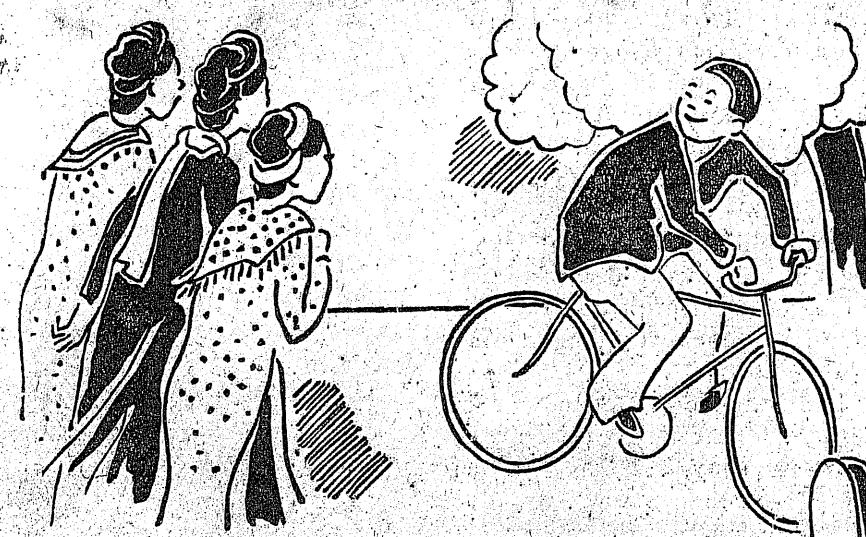
Theo đuổi mục đích cao xa, nâng cao văn hóa, đó là cái trách nhiệm chỉ phó thác cho một số ít người, dù tài gấp hồi được mà thôi. Còn đối với số đông, một nền học mà chẳng giúp cho ta đủ tư cách một là làm một người công dân, hai là làm ăn một ngày một dễ dàng, tất nền học đó chưa được hợp cho đời vay. Đã không hợp, thì đối với nó, ta có sinh mối hoài nghi, cũng chẳng lấy làm lạ.

Người đi học bây giờ phải có nhiều tư cách hơn người đi học ngày xưa: phải có bản năng khác, có tiền, có sức khỏe, nếu thiếu tất không học đến nơi đến chốn được. Ta cứ do đây có thể chia bọn đi học làm hai được, rồi do con đường học đi lùi ra đời. Một bọn đông là học không quá bức So-dảng, một bọn nữa ít hơn là

THẦNH NHÂN LAI DAY RÄNG



TAM NHÂN ĐỒNG HÀNH



TẤT



HỮU NGÃ...XE!

...SÚT GIÁ

được vượt qua bậc đó, hoặc tốt nghiệp bậc Cao-dâng tiểu-học, ban Tú-lai, hoặc ở các ban Cao-dâng bên ta, bên tây xuất thân.

Bon sau này, trước kia vẫn được chính phủ thâu dung, có lẽ cũng tiêu thụ được gần hết. Nhưng mấy năm nay, một là số học sinh đỡ ra càng thêm nhiều, hai là chính phủ không thể kiểm thêm việc làm cho họ, dẫu không có khủng hoảng kinh tế cũng vậy, cho nên bọn đó thành ra hàng trí thức thất nghiệp, nếu trong xã-hội không đủ chỗ cho họ hoạt động, đem cái học thức ấy dùng vào việc có ích cho họ và cho đời.

Còn bọn đông kia là những người không thể theo đuổi sự học cho xa xôi được, lúc thôi học, lại quay về vườn ruộng. Về đó, kết quả của sự học đối với họ ra sao? Góp mặt với dân trong làng mạc, hiểu biết cái «máy chánh trị» đôi chút, sự học về mặt đó đối với họ thực có sự ích lợi. Nhưng về mặt kinh tế?

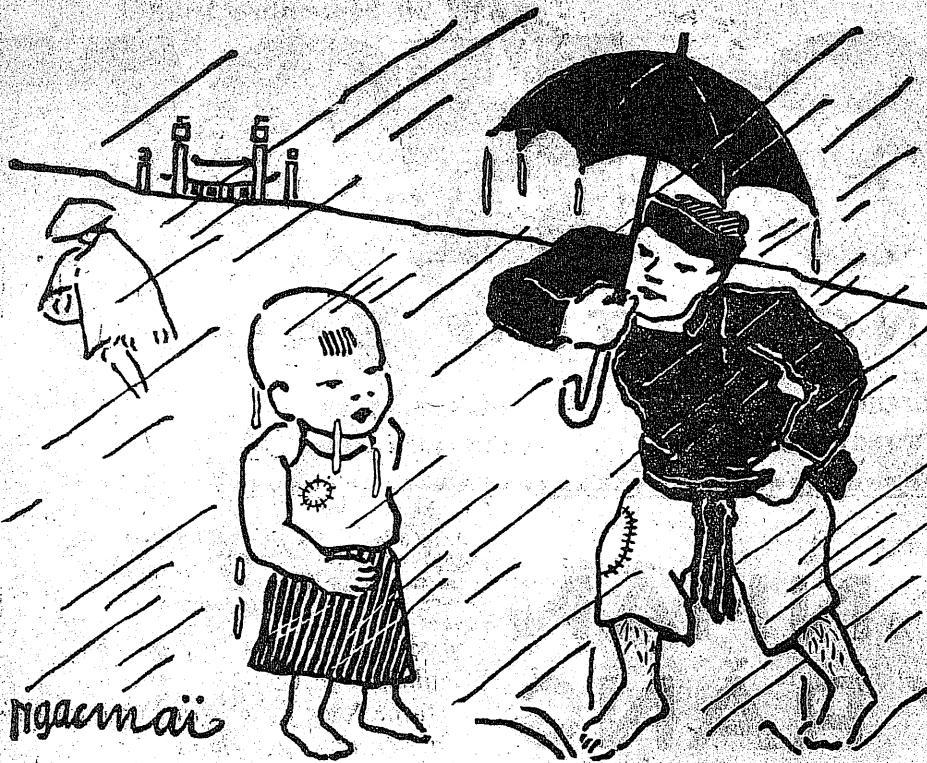
Chưa nói đến mở mang công nghệ, khuênh trương thương mại, những nghề nó sống được do tình cảnh từng nơi, nhưng từ khi ta thấy do sự học mới mà có. Nói ngay như nghề làm ruộng, là nghề cốt yếu của mình, bọn con em có đi học qua các trường, lúc về làng cũng ít thấy nhận diện nó nữa. Tuy không nhận diện đến mà vẫn phải trông mong ở nó để mà sống. Mà ai còn lạ gì, sinh kế của bọn nông-gia minh thật là quẩn bách.

Nghề chử đã là một nghề báp-bé, sự đi học lại là một sự tổn kém cho cha mẹ học sinh, nếu dù mười năm đèn sách mà chỉ luyện được những ông biết quả đất tròn, nắm chầu róng thôi, thì người ta có chán sự học cũng là một sự thường.

Tâm sự thường nhưng rất nguy hiểm cho vận mệnh dân chúng. Vì mọi việc muốn cho tiến hóa, ta không trông mong vào sự học thì biết trông mong vào đâu?... Ở các nước tân tiến, « học thức có phải sút giá » cũng là một phong trào không có hại sâu xa, và cũng nhất thời thôi, đến như nước ta mà « học thức sút giá », thiếu niên không được học hoặc nhăng bỗ sự học, tất là một cái vạ lớn cho ta.

Ta đi làm đường chặng? Nền học ta chưa hoàn toàn chặng? Ta lập chí chưa được chính đáng chặng? Đó là những điều cốt yếu, ta phải xét mà sửa đổi, con như cái công dụng của sự đi học, thì cũng như từ nghìn xưa đến giờ, ta vẫn phải tin nó, mong ở nó mới được.

VIỆT-YÊN



— Kia ! sao cháu lại ra đứng đây có trót hết không ?
— Cháu sợ u cháu bắt tåm, cháu trốn ra đây !

ĐỘC-GIẢ VIỆT

TA NÊN BIẾT... CÓ NHỮNG ĐIỀU GÌ?

Hiện nay trong xã-hội ta số đông dân, mà nhất là dân quê họ vẫn không biết mình có những quyền gì ? Họ vẫn u-u, minh-minh.

— Đây tôi xin nói riêng về dân quê.

Ở trong làng thì họ bị bọn đàn anh coi như trâu, ngựa ! Họ vô cõi bị bọn đàn anh bắt trói đánh ư ? Họ chịu vậy : Họ gat nước mắt lầm-bầm : xong thì thôi ! một đồng chẳng thông đi chợ.

Họ bị bọn đàn anh thu lạm bồ ư ? Họ cũng lại chịu : vì họ chẳng biết họ có những quyền gì ?

Chẳng may họ có việc gì, phải lên quan ư ? Rủi đến cửa nhà có bị mấy anh lính lè bẹp tai, quát mắng : là họ run hồn cày-sẩy, rồi họ lầm-bầm : . . . bầm quan... con, con chỉ có... có nhất « nguyên » gọi là chút vi thiêng !

Tại sao họ lại chịu nước ép như thế ? Vì họ cũng lại chẳng biết họ có những quyền gì ?

Những khi nhàn-rỗi, họ muốn ra tĩnh chơi ư ? Vô phúc gặp phải một anh cu-xiên, cu sẹo nào thôp ngực hỏi thè : thì họ lại run như cày-sẩy nữa, họ sẵn lòng đưa ra ngay, tuy rằng họ chẳng biết anh chàng kia là ma nào. Rồi anh chàng kia có nắm lấy thè đòi tiền ư ? Họ sẵn lòng đút-lót ngay : vì họ cũng lại

chẳng biết rằng họ có những quyền gì ?

Đó, các bạn thấy chưa ? — Xuôt đời, họ chỉ sống ở dưới cái chế độ áp-chế...

Vậy muốn cho dân biết rằng : họ có những quyền gì, thì ta phải làm thế nào ? Cứ thiền ý của tôi nghĩ thi bọn tri-thức tân-học (mà hiện nay làng nào mà chẳng có bon này) : ở trong làng nên tìm phương thuốc mà bỏ cứu cho cái chỗ yếu ấy !

Tôi xin hiến anh em một phương thuốc : anh em nên giữ máy ban đồng chí hợp lai yêu cầu với bọn đàn anh nên trích ở ngân-quỹ ra một số tiền để mua ít quyền « dân luật ». Ma dù bọn mot dân hù-lau kia có không nghe dì nữa, thi anh em kể ít người nhiều gom-gộp lai mà mua, tưởng cũng chẳng là bao.

Rồi anh em nên xin quan trên, những khi nhàn. rồi đem những quyền Dân luật ra định hay ra nhà Hội-dồng mà đọc, và giảng nghĩa cho dân biết.

Cứ làm như thế ít lâu, chắc rồi họ sẽ biết, họ có những quyền gì.

Một ván-dè hay, các bạn tri-thức dân quê nên thực-hành ngay đi.

Tuy bước đầu có gặp nhiều nỗi khó-khăn, nhưng rồi sau các bạn sẽ thấy có kết quả tốt tươi.

. . . Chúng ta cố đi... !

NAM-SINH

MỘT SỰ THAY ĐỔI LỚN TRONG HÀNG SÁCH

50 XU

240 trang chữ
140 bức ảnh
bìa ba màu
có tranh ảnh

50 XU

NHỮNG THỜI-KỲ TRỌNG-ĐẠI CỦA NUÔC VIỆT-NAM TRONG LÚC HỒI-XUÂN

BÁN KHẮP CÁC NƠI

Tặng thường nhiều thứ cho người đọc gấp nhiều lần giá quyền sách

CÁC BẢN NHỎ ĐƠN MUA

HỘN BU'ÓM MÓ' TIỀN

của KHÁI-HƯNG

Văn hay ! Về đẹp ! Một quyển sách quý, Thư-viên nhà nào cũng nên có

Giá 0 \$ 40

Bã in xong, đến 2 octobre sẽ bắt đầu bán

Cuốn sách này là cuốn sách thứ nhất của Tự-lực văn-đoàn. Sau này sẽ lục-tục ra nhiều quyển khác, chọn kỹ mới đem in.

Vì thế những sách có dấu hiệu của Tự-lực văn-đoàn toàn là sách đọc được.

Các bạn không sợ lầm

Mua cuốn đầu, rồi mua cuốn sau, v. v... để cho được có đủ các sách của Tự-lực văn-đoàn.

tù' nhớ...

ÔNG PHỦ BỐ'I

Ở HỒ TÂY

Dược tin ông phủ Cung-đình-Vận bơi thi ở hồ Tây, tôi cứ yên chí rằng ông ấy sẽ bệ-vé, khăn, áo, thẻ bài ngà, giày Gia-định bóng đi xe nhà đến... chứng kiến. Nhưng ông phủ dự thi, chả nhẽ ông cứ áo thụng, bài ngà mà nhảy xuống hồ, vậy ta đến xem ông cởi áo thụng, bỏ thẻ bài ngà cũng đã được xem một quang cảnh vui mắt.

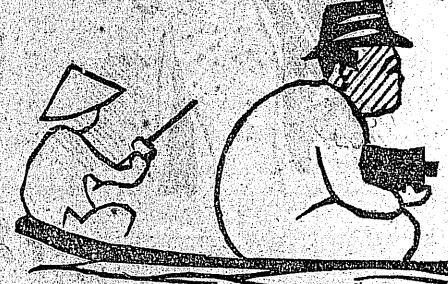
Trên con đường Cổ-ngư, người đi xem đông như kiền cổ. Trên cảnh cây, người ngồi như quạ đậu. Trong nhà hội quán hoi hoi, người ngồi, đứng chất như ném, tay, ta, tàu lắn với nhau, đều nghén cõi nhìn ra hồ — bình-dẳng trước thân thể-thao.

— Đi ra ! mời các ông đi ra !

— Allez ! sortez !

Nhác thấy mấy ông Tây to béo khám giấy mờ soi dây người đi xem ngã dứt vào nhau. Bụng bao dạ « ai hão ! » đứng ngoài này như minh thi bàng chân như voi », nhưng cũng ái ngại cho họ quá tin hai chữ bình-dẳng, làm mất cả trật tự.

— Kia, họ đã ra ngoài hồ !



Ông chủ báo Rang-dông trên mặt hồ Tây

Ngàn con mắt đều đỏ dòn ra xa. Chẳng thấy ông phủ đâu cả, chỉ thấy hai giày thuyền sum-sít di theo nhau; trên thuyền, nhiều cô thiếu-nữ áo xanh, đỏ, vàng, lam-nối nhau như cái cầu-vồng trên mặt hồ. Gần đây, một chiếc thuyền con chòng-chành dung một ông to lớn, đèn-dủi: nhìn kỹ thi ra ông Nghiêm-xuân-Huyền, chủ-nhiệm báo thể-thao. Thấy ông ngồi gần chim chiếc thuyền, tôi lai lo-so cho làng thể-thao Bắc-ky... Cũng may mà có mấy ông dự thi biết bơi !

— Đám thuyền ày xa xa dần, chiếc cầu-vồng kia nhạt đi, người đi xem mới quay lại nhìn nhau.

— Colombier ! colombier !

Khán-giả quên lùng mắt ông phủ, nhìn những người du thi, tranh nhau hai cuộc thi 1.600 thước và 800 thước. Trong thấy họ kéo nhau xuống hồ

một ông đi xem nhìn thân-thể của mấy người tây dự thi, rồi ngắm nghĩa cái bộ éo-lả của người minh, nói gat :

— Trọng kia ! thế kia thi tranh giải thế nào được ! Rồi đấy ông xem, giải nhất về tây, giải nhì về tây, mà đến giải ba cũng về tây...

Ở dưới hồ, bọn dự-thí đã theo nhau dọn sóng.

— Đây, ông xem ta bơi như éch ấy, tôi nói có sai đâu. Bằng thế nào được Colombier, hẵn bơi đẹp như rồng...

Cái ông khau-khỉnh ngứa mồm qua ! làm minh cũng ngứa nốt.

— Chá biết rồng bơi thế nào, chứ người Annam bơi sau Colombier đẹp cung chẳng kém gì hắn — (Sau mới biết là ông Cung-đình-Tảo).

— Đẹp gi ! đẹp lếu, đẹp lão !

Một cô nói góp :

— Thầy trò nhau đấy, nên họ bơi giống nhau.

— Hừ!... rồi đấy xem Tây họ giật hết giải cho mà xem.

Hơn 20 phút sau, Colombier về trước nhất, ông Cung-đình-Tảo về thứ nhì, còn hai ông tây to béo, khỏe mạnh đều bô cả...

Thấy ông khau-khỉnh hay ngứa mồm đừng yên, minh khó chịu quá.

— Đây ! ông trọng, Annam chẳng được giải nhì là gì?...

— Ủ ứ ! tại tây họ không được nhất, họ bỏ cả đáy chứ !

Rồi môi ông bỗ xuống :

— Kia ! họ đã về...

Trên mặt hồ, từ từ lại đám thuyền xanh, đỏ. Một chiếc thuyền buồm về trước, trong có mấy ông tây.

— Gendarmes ! (sen đầm).

Tiếng quát döng-dac dậy cả mặt cầu để đồ thuyền. Trên cầu lúc đó, những người tổ-chức cuộc bơi đứng đầy cả.

Mọi người còn trong ngo-ngthác, bỗng lại thấy tiếng quát döng-dac :

— Dégez le ponton ! (bảo họ ra cầu đi) !

Sen-dầm chưa tới noi, họ đã chạy rán ra như đàn vịt bi xua.

Tưởng minh cũng bị xua, nên vội trả ra về, chưa biết kết-quá ra sao.

Đi một lúc, thấy những người sau minh trở về bàn tan: ông Văn-nhất !

Thé thi cũng khai chí con phan-nan, có một điều: giá có ông huyền dia-du đến diễn-thuyết và chúc-lụng ông phủ bơi thi quang-cảnh có lẽ con vui hơn !

TÚ-LÝ

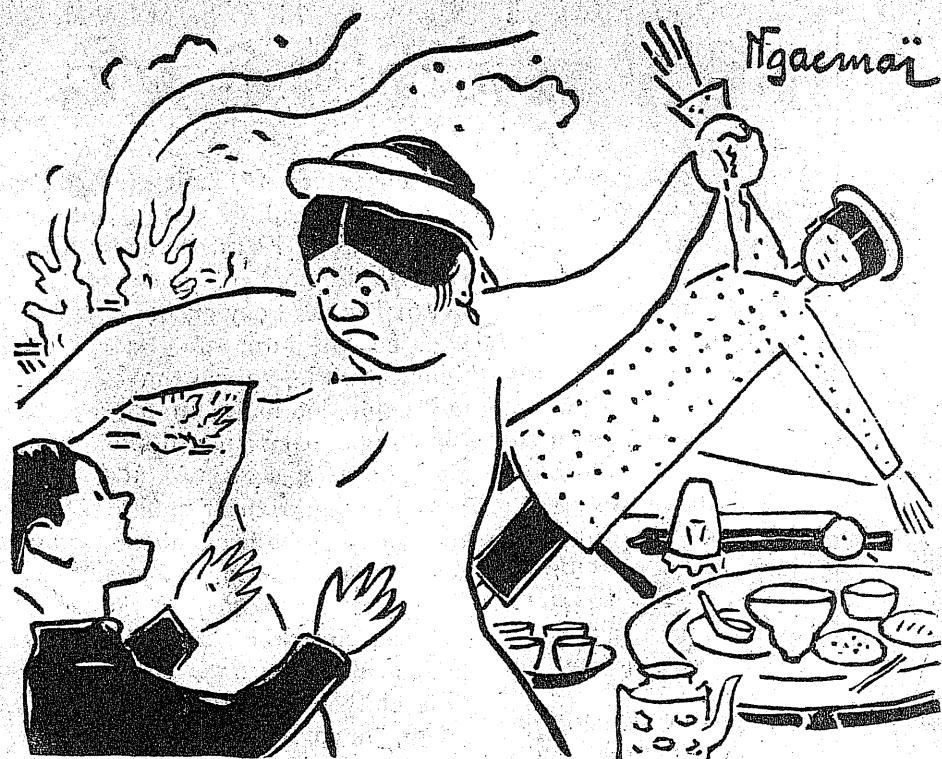
SỐ KỶ SAU LÀ SỐ TRUNG-THU

20 trang. Trang đầu in hai mui. Bán lẻ 8 xu. Sẽ ra sớm một ngày tức là ra vào ngày thứ năm (16 tháng 8 ta).

Nhiều bài hay — Tranh vẽ la.

Những số đặc biệt của Phong-Hoa

(Số Nghị-viên, số Hội chợ, số Tết, số Nam-giao), thường được các bạn hoan-nghênh, và tôi rõ rằng Phong-Hoa là một tờ báo hoạt động, có vẻ sống. Nay mai lại sẽ có một số về Nghị-viên



— Kia me diên đây à?

— Diên gì? Trước kia tao đốt gì mà xuống cho cậu mà.. tao phải xé nhỏ nó ra đã.

THƠ MỚI

NGUYỄN-DU

Giữa dãy núi cao trên Hồng-Linh,
Lô-sô và tha-thuốt bóng chiều;
Lụp-thụp trong thung-lũng tiêu-diều,
Lạc-loài một túp lều thanh-tịnh.

Mà người ta không được thấy bao giờ
Là tấm thân tàn của kẻ nghèo sác sơ
Vì dối, rét nên run lẩy bẩy.

THANH-CHÂU

RẠNG ĐÔNG RỒI

Ở chân trời, trăng đã lặn rồi.
Tiếng gà văng-vảng eo-óc gáy.
Trời sắp sáng rồi, Thiếu-nữ ôi!
Trời sắp sáng rồi, mau đứng dậy!

Gió nhanh nhẹ-nhé quét dĩnh dỗi.
Và uốn cong ngọn tre tha-thuốt.
Bờ suối, cùng ta, Thiếu-nữ ôi!
Bờ suối, cùng ta, mau giạo bước.

Chim liu-lo từ già cay sồi
Và vắng mình bay theo gió mát.
Chúng ta cắt giọng, Thiếu-nữ ôi!
Chúng ta cắt giọng lanh-lanh hát.

LĂ RUN

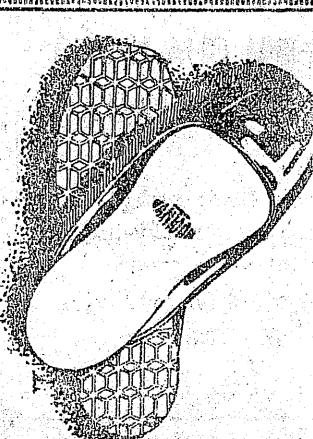
Có ai thấy đầu cành chiếc lá run lẩy
Trước trán gió chiều đông lạnh-leo
Có ai thấy khi giọt sương đêm reo
Chiếc lá bỗng rùng mình run rẩy.

Ve trên cành đậm mõi liên hồi
Bão ta rằng đòi vui-vẻ lắm.
Trong vòng tình-ái, Thiếu-nữ ôi!
Trong vòng tình-ái mau say đắm.

Ở chân trời, trăng đã lặn rồi.
Tiếng gà văng-vảng eo-óc gáy.
Trời sắp sáng rồi, Thiếu-nữ ôi!
Trời sắp sáng rồi, mau đứng dậy!

HUY-THÔNG

Nhưng có một vật giống như lá ấy,



Tết năm nay các ngài dùng giấy gì?

Giấy Kim-Thời

Marque, dessin et modèle déposés
Kiểu rất đẹp, mũ láng Hoa-kỳ rất tốt, để cao-xu đen, đúc ở bên Pháp, dì bền gấp bốn lần
để da hay để crêpe, không churret và tolet ra
như để crêpe, trông đẹp và nhẹ như để da,
đi mưa không ngấm nước. Giá rất hạ.

Bán buôn và bán lẻ;

VĂN-TOÀN

95, Phố hàng Đào, 95 — HANOI

NÓI BUÓNG

Làng báo rồi... nát bét!

Thì nát rồi còn gì, nát hơn tương, hơn cám.

Cạnh tranh nhau dữ lắm, nhưng chẳng hơn gì túi mời khách của các ô tô hàng:

— Cụ lèn xe cháu có ba hào thôi, chạy tốt, đúng giờ, đừng đi xe kia, xe tôi lại hay om khách...

Làng báo ta cũng có người cạnh tranh chẳng khác gì bọn họ; cũng mời chào độc-giả, không dùng vỗ lực lôi kéo khách thi dùng lời nói để... lôi khách:

— Ôi! các ông, các bà ơi, các giai-nân, tài tử ơi! báo của bọn tôi khá lắm, vẫn-chương lắm, mỹ-thuật lắm, giá lại càng rẻ lắm, các ông, các bà đọc đi rồi sẽ biết là tài. Chó có đọc những báo kia, họ bịp cả đáy, các ông, các bà ơi!...

Góm, làm cái giống gì mà kêu gào, quá quắt vậy. Có muốn cho đông người đọc báo của mình thì cứ việc cạnh tranh.

Cạnh tranh? nào ai cầm....
Bài cho hay, tờ báo cho đẹp, tư khắc người ta sẽ tìm đến.

Cạnh tranh thế mới đúng bồn-phận nhà nghè.

Anh thấy báo tôi được nhiều người ưa, bán chạy, anh ghen rồi đám cáu, rồi bới xấu nhau.

Mà bói xấu nào có phải đường. Những lời ghen tức vu-vơ, cuồng-cuồng, nói cẩn, nói bậy để hòng cho độc-giả mất lòng tin tờ báo tôi. Anh trưởng sẽ được người ta chuông là báo của anh sao?

Phải, anh cứ cố cho hon tôi đi, không ai cầm.

Khách hàng khôn lắm, bỏ đồng tiền ra, ai chịu mất không mà mua của thiу.

Nhiều người kêu làng báo ta nát quá! Ấy phần nhiều chỉ bởi tại các ông vở học, hiểu cái danh chủ-nhiệm, ra mở báo mà nghè thì « mít » đặc.

Thế thi ông chủ chỉ là một cây thịt có cái tên to tướng nằm trên « mảng-sét », chỉ có một cái xác không hồn... mà, khổn thay! bon lâu la nó cứ làm bừa, đến lúc nguy thì chủ mới biết mà cũng chỉ một mình chủ chịu.

Báo với chí như thế, rồi hỏng sống lâu.

THƯỜNG-QUÂN

MUỐN CÓ ANH CHỤP LỘ
MỸ THUẬT
HÈN LẠI
HƯƠNG — KÝ

TÚ-LY

CUỘC SINH-HOẠT CỦA NGƯỜI MÌNH

TRÊN MẶT SÔNG

Cái rừng cột buồm thẳng tắp và cao vút của những chiếc thuyền đậu ở bến sông Hanoi gợi cho trí ta tưởng đến cái cảnh trời bắc mênh mông, đến những cuộc di xa phiêu lưu trên mặt nước.

Nhưng những người sống trên những chiếc « mành » thon thon đó, không phải là những nhà thi nhân nhàn nhã đi hưởng cái thú bóng trăng mây nước, hay là những tay giang hồ thích cái cuộc đời lèn dênh, lâng mạn, họ đều là những người đi buôn bán, vì kiếm miếng ăn mà phải xông pha sóng gió. Cuộc đời của họ là một cuộc đời vất vả, khó nhọc.

Một năm vài chuyến, họ vượt hẻm Thanh-Nghệ để các thứ nước mắm quí ra bán ngoài này. Mỗi một chuyến đi như thế là một chuyến nguy hiểm, cái mành của họ tuy chắc chắn thật, song ngoài bể sóng gió bất kỳ không biết đâu mà lường trước được. Nhưng không phải là họ ghét mà chán nản cái nghề của họ, cái nghề làm lái cha truyền con nối. Họ thực yêu nghề của họ, yêu một cách chân thật, chắc chắn, cái tình yêu của những linh hồn chất phác giản dị. Một bể rộng rãi bao la có một cái mảnh lực vô hạn, đối với những người ấy, cái tiếng sóng giao, gió vuốt là một cái tiếng gọi thiêng liêng như tiếng gọi của một người mẹ.

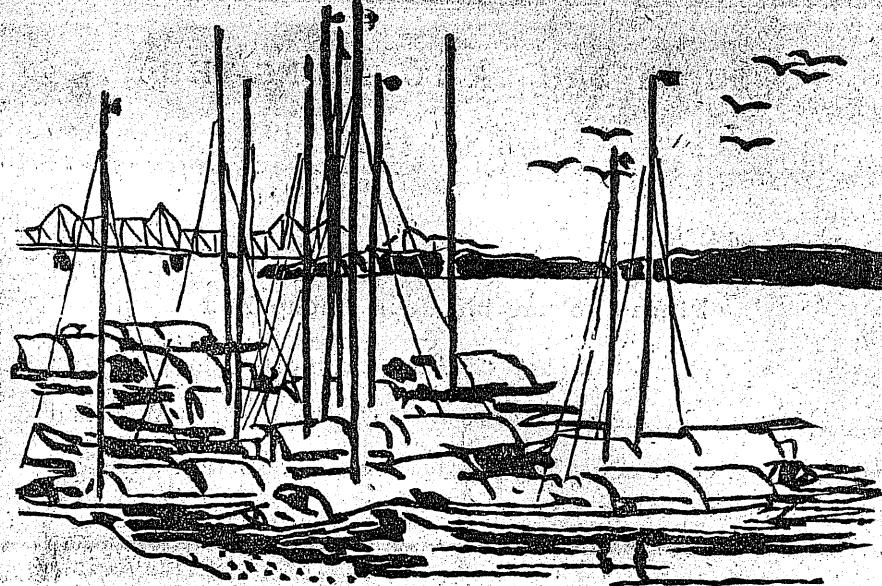
Cái lòng yêu nghề ấy khiến những người lái vui lòng ra sông, bề sau những ngày đầm ấm với vợ con ở quê nhà. Đầu năm vào quãng tháng ba là lúc sửa soạn để rời bỏ mặt đất vững vàng, mà trong mấy tháng xuân họ đã được an hưởng những ngày vui vẻ, bình tĩnh, quây quần với anh em, người quen kề thuộc.

Những chiếc mành ấy thật là một sản vật tuyệt hảo của nghề làm thuyền ở xứ ta. Ghép toàn bằng những tấm ván gỗ lim và các thứ gỗ thật tốt, chiếc thuyền ấy có thể chống giữ nổi với sóng gió mãnh liệt ngoài khơi. Trên mặt thuyền ván ghép rất kỹ, những chỗ khe hở đều có máng thiếc ở dưới, mỗi khi có cơn sóng tràn qua, thì nước lại xuống máng rồi chảy ra hai mạn thuyền xuống bể, không thể rò được vào lòng thuyền.

Một cái mành có độ hai hay ba cột buồm, làm bằng toàn một cây

thông rất thẳng và rất giẽo, nắng mưa đã làm nhiều đường nứt mà vẫn không gãy. Thứ thông ấy trong rừng ta không có, phải mua của người Tàu. Một cây giá độ ngót trăm bạc, có khi hơn nữa. Ba cái cột buồm như thế, với cái thuyền tốt từ một nghìn đến hai nghìn bạc, thật là cả cơ nghiệp của người buôn bán, giao phó trong tay người lái.

Những người này phần nhiều không phải là những nhà cư-phú, có thể sắm sửa được chiếc thuyền. Họ chỉ là những người làm công cho các chủ mành hoặc ăn lương của chủ suốt đời, hoặc cứ tính tiền từng chuyến một. Một người lái lão luyện, mỗi lần đi như thế, có thể



im gió, thuyền phải dừng. Trừ những khi gió ngược hẳn thì không kể, con gió ngang người lái cũng khéo dùng thuyền mà lợi dụng được.

Ngày trước phải nặm bảy cái mành đi một lượt, để phòng bị những sự cướp bóc ở trên bờ. Hồi ấy, các chủ thuyền ta sợ nhất là bọn giặc bê-tàu, đều là những tay vô nghệ phi thường. Có khi họ chỉ có độ bảy tám người mà cướp được những chiếc mành nhọn của ta, trên có đến ngót hai chục người. Mỗi chuyến đi các chủ thuyền phải chừa sẵn những binh khí như gạch, đá, giáo mác. Họ lại hay dùng những thứ chảo nóng trong có những mảnh thủy-tinh tán nhỏ, để vung sang bên địch.

Mỗi chuyến đi như thế, trong thuyền mang độ hai ba nghìn bạc hàng. Những thứ nước mắm đều ở trong những cái kiếu, chum to xếp rất chắc chắn ở trên thuyền.

Trước khi đi, những người trưởng vạn, một vạn cũng tua như một phường, họp nhau để làm lễ ở đền Sòng để cầu may trong sự buôn bán, và cầu bình an trong chuyến đi bể. Họ vay của nhà chùa một ít tiền để lấy kh泪水, có khi trước cả bát hương xuống thuyền và đem theo những cái hòm nhỏ-nhỏ, sơn son thếp vàng của nhà chùa. Hôm ấy, lúc trở về, sẽ dùng những to lụa là cái lãi của số tiền vay.

Ra đến Hanoi sau khi ghé thuyền vào bến, đã có những người thủ-ha đem rượu và cau xuống chào mừng. Thủ-ha đây là những người giúp việc cho các chủ thuyền, hoặc là đứng lên làm môi-giới trong sự buôn bán. Họ quanh năm sống về nghề đó, sống một cách phong-lưu nữa, mà cái nghề của họ cũng là một cái nghề cha truyền con nối, không ai tranh được.

Ngoài những sự kiếm-trác về buôn bán, họ còn một cái quyền lợi lạ lùng nữa. Khi đóng nước mắm để trong những chum, kiệu dưới đáy thuyền, người ta phải dùng đến những cái gáo rất to để múc, mà mang một gáo đầy như thế từ dưới kiệu lên đồ vào các thùng của người buôn không thể không giở ít nhiều ra ngoài được. Đây là cái lợi của bọn thủ hạ. Họ dùng một cái phên bẳng lá chuối cuốn hứng lấy chỗ giở ấy, suốt lúc đóng bán.

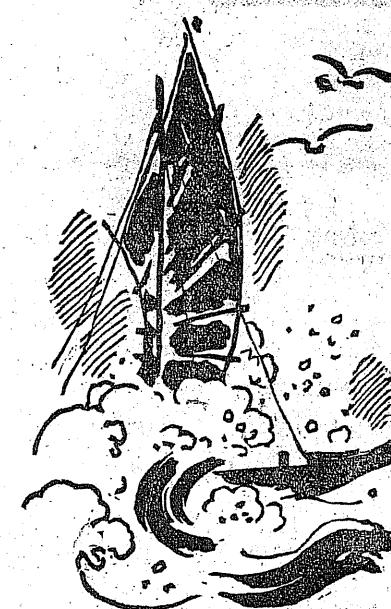
Cái lợi ấy không phải là nhỏ. Có ngày đóng nhiều hàng hải ba trăm bạc hàng, họ cũng hưng được một hai chục bạc. Các chủ thuyền vẫn biết vậy. Nhưng mà đó là một cái lỗ từ xưa đến nay vẫn thế, không thay đổi được. Mà thật ra, họ cũng không nghĩ được cách nào đóng mà không giở ra ngoài.

Khi hàng đã bán xong, trước khi sửa-soan về, các trưởng vạn họp nhau tại các ngôi chùa có kỷ bát hương. Ở đây người ta làm lễ và đem những vuông lụa mua sẵn ra ngả các thứ mùi thật đẹp: xanh, đỏ, vàng, tím. Cách nhuộm thực khéo và công phu, vì người ta mong rằng những tấm lụa mùi ấy sẽ làm đẹp lòng bà chúa Liễu.

Họ cẩn trọng xếp những vuông lụa ấy vào trong các hòm sơn mang đi từ trước. Đây là cái lãi của số tiền mà những chủ thuyền đã vay trước các chùa. Về đến chùa, người thủ-ha đem tất cả những vuông lụa sắc-sắc các mùi ấy thả rơi xuống đáy hang Tiên trong núi, để tiện dâng lên các bà Tiên-nữ.

Mà người ta nói rằng lần nào các bà này cũng nhận lê, vì ít lâu sau người ta xuống dưới hang thì những vuông lụa ấy không còn.

VIỆT-SINH



kiểm nỗi được vài ba chục bạc, không kể tiền hỏa-hồng kia khác của người chủ cho.

Ngoài cái tiền công đó, người lái vẫn là người có oai quyền nhất trên thuyền và được các chán sào kính trọng. Sự đó là một lẽ tất nhiên, vì cả cái thuyền, cả cái vận mệnh của ông chủ và các đàn em đều phó thác ở cái tài, cái kinh-nghiêm của người lái. Những khi gió bão, sương mù, hay đêm tối trên mặt bể, là những lúc khó khăn cho người lái vô cùng.

Tuy thuyền mành là một thứ thuyền rất chắc chắn, có thể chịu được sóng gió lớn, nhưng cũng không ra xa ngoài khơi bao giờ. Từ Thanh-Nghệ ra đây, họ cứ sát bờ, giữ các cửa sông mà đi. Thuận gió thì quãng đường ấy đi chỉ độ bốn năm ngày. Nhưng thường-thường phải mất hơn mười ngày, có khi trên mặt bể

BÁN 50 XU

GIÁ HẾT SỨC RẺ
tặng thường nhiều
lần cho người đọc

Ở NƠI NÀO CŨNG CÓ THỂ MUA ĐƯỢC
**NHỮNG THỜI-KỲ TRỌNG-ĐẠI CỦA NUỐC
VIỆT-NAM TRONG LÚC HỒI-XUÂN**

Những sự thiết-thực về nước Nam ngày nay
Một quyển sách sáng suốt, linh-hoạt, nghiên-cứu kỹ-lưỡng
240 TRANG, 140 BỨC ẢNH, BÌA BA MÃU RẤT ĐẸP
thực là một sự gắng sức trong việc
ăn-hành chưa từng thấy ở Đông-Dương

CẦN NGƯỜI GIÚP VIỆC

Công ty **ĐỨC-MỸ FRÈRES** ở số nhà 70, phố Hàng Bông Hanoi, là một công ty cho thuê xe ngựa (Bánh bom, bánh cao xu đặc, riêm toàn bằng nhung, da, thêu kim-tiến) xe ô-tô kiều mới và đòn rồng bát cống sơn son thếp vàng, nghi truong lôi cỏ về việc tang rất lịch-sự, chắc chắn thanh nhã.

Muốn cần dùng ngay tám ông giúp việc ở trong thành-phố, mỗi hộ một ông. **Lương** giả rất hậu.

Vậy ông nào muốn giúp việc xin mời lại công ty thương lượng.

Công ty **ĐỨC-MỸ FRÈRES** lại muốn đặt thêm mỗi tỉnh một chi điểm.

Vậy ông nào ở các tỉnh muốn làm đại-lý, xin viết thư về bản công-ty hỏi thể-lệ. Nhờ xin định theo timbres giả nhói.

Sociétés Générale de Convois et transports funèbres « Đức - Mỹ Frères ».

70. Rue du Coton, 70

Hanoi

ĐỨC-MỸ FRÈRES

...từ' cao đến thấp...



PHỤ TRƯỞNG PHONG-HÓA
sẽ ra cùng với số Trung-Thu
sẽ đăng :

**TUÔI
MƠ' MỘNG**
của KHÁI-HƯNG
Biểu các bạn mua dài hạn
Bán lẻ: 0\$03
Đón mua kẹo hết
vì in có hạn

Cậu phán chí thú
Thưa bà, cậu phán nhà tôi,
Ngầm xem đức tính thực người nết
nà.

Chẳng cờ bạc, chẳng trăng hoa,
Rượu chè, thuốc sái bê tha chẳng
thèm.

Thuốc lá ăn sơ tốn diêm,
Thuốc lá hút sơ hao tiền sinh ho.

Rù rì như thề nhà nho,
Tan hẫu hai buổi ăn no lại kèm.

Nghỉ-ngơi di-duong tinh-tinh,
Sửa sang cái lò lộc-bình giá gương.
Đồ đồng đánh chuốt sáng choang
Tủ chè, sáp gụ như gương bóng lồng,
Người sao chí-thú lạ-lùng,
Cô nào tốt phúc, kén chồng nết-na...
Được như cậu nó mới là.....

TÚ-MỌ

Bắt tà!

Bà gần đến ngày hội đèn Kiếp-bạc.
Thiện nam, tín nữ đã sắp đưa nhau
trẩy hội, để ngưỡng mộ một vị anh
hùng cứu nước. Trước cái quang cảnh
tấp nập, rộn rịp của khách thập phương
quanh đến, ai cũng có cái cảm giác
rằng người Nam minh vẫn nhớ ơn đến
những đấng anh hùng xưa, ai cũng
cho rằng người mình có xã-hội tâm
giáo mà công ông Nguyễn-trọng-Thuật
diễn thuyết hôm nào ở nhà hội Trí-tri
không đến nỗi là công dạ-tràng...

Trần đại-vương xưa chống giặc giữ
quân Nguyên, trải bao gian khổ mới
giữ vững được giang san nhà Trần, ai
không tưởng bọn tin đồ đến cùng bái
văn nhở đến uy-linh...

Hội con công đệ tử, họ nhớ đến đại
vương như nhớ đến ông Phục-Hi, ông
Bành-Tô, nghĩa là họ không nhớ gì cả.
Họ nhớ đại-vương như một ông thần
thiêng, như cái bình vôi dưới gốc đa,
hòn đá to bên bát hương, có tài bắt tà,
bắt ma, chưa được bách bệnh, họ sùng



Tên ông là Sách, ông chờ cày cuốc lấy cái hầm « Bát phảm » kéo đến khi
gọi tên, thiên-hạ lại làm ông với ông Lê-công-Đắc.

ái đại-vương vì đại-vương là ông...
thần chữa bệnh. Ví phỏng đại-vương
có biết, đại-vương chắc cũng phải
ngậm cười : đại-vương hẳn ca tụng
ông trời xanh khéo xếp đặt bắt đại
vương đổi áo bao lấy áo xanh, đổi
giường báu lấy dao cầu...

Nhưng ca tụng đại-vương nhất, là
những bà đồng, ông đồng nhảy nhót,
múa may, phùng má, trọn mắt, quát
tháo, rầm rì để nạt bọn tà ma nó lẩn
quất trong trí khôn của bọn ngu dân
xúm chung quanh họ. Họ múa may,
quát, tháo cũng là vì lòng thương
người muốn chữa cho bệnh nhân khỏi.
Tuy tàn hương, nước thải uống chỉ
thêm đau bụng, tuy họ lấy tiền nhiều
để họ được quần chùng, áo dài, nhưng
họ vẫn một lòng thương người như
các ông nghị viên dân biếu bao giờ
cũng vẫn một lòng thương dân yêu
nước vậy.

Tuy nhiên, bệnh nhân cũng có một
hai người khỏi. Bọn hoài-nghi ngờ
nghịch họ bàn với nhau một cách vô ý
thức rằng bệnh nhân họ trưởng họ đến
để thánh bắt tà mà khỏi, chẳng qua họ
trưởng họ ôm trước khi khỏi mà thôi —
bọn ấy dám đem lời báng bổ thánh
thần, cho rằng bắt tà ma chẳng qua
là lấy tướng-tượng chữa những bệnh
do-tướng-tượng sinh ra... họ biết đâu
rằng bắt tà hay lên đồng có ích cho

dân chẳng kém gì nghị viên họp hội
đồng bàn đến việc nước.

Noi nào có đình miếu, có bắt tà hay
lên đồng, những con công, đệ tử đua
nhau đến lê bái, nhán dân đua nhau
đến buôn vàng, bán hương, vậy bắt tà
lên đồng hẳn có lợi cho việc buôn bán
sự giao thông... mà nhất là có lợi cho
bọn đồng cốt quàng xiên.

Lòng ái-quốc của người Nhật.

Thủ tướng Khuyển-Dưỡng nước
Nhật bị một bọn quan võ mưu đánh đổ
chính phủ người ám sát.

Tòa án Đông-kinh khép bà người vào
tội tử hình, ba người phải cầm cổ
chung thân và bốn người tử ba năm
đến sáu năm tù.

Thái độ của bị cáo nhân vì lòng ái
quốc mà họ cho thích khách đến giết
thủ tướng Khuyển-Dưỡng làm cho dư
luận sôi nổi. Tòa án Đông-kinh đã tiếp
được rất nhiều đơn xin tòa lấy lượng
khoan dung mà xử.

Nhiều đơn viết bằng máu như huyết
chiến của vua bị nạn đời xưa, và một
vài người yêu nước lại tự chém lấy
ngón tay gửi kèm vào thư để cho tòa
biết rằng mình lấy lời chân thật xin
tha.

Ông Trang-Kiều và « Hồn thơ ».

Ông Nguyễn-xuân-Kỳ mới xuất bản
một tuyển sách nhan đề là « Hồn thơ ».

Ông Trang-Kiều giới thiệu với độc
giả rằng tập thơ ấy, « tuy không
phải là những bài hay cả, nhưng đọc
xuất, ta cũng thấy tác-giả diễn xuất
được một, hai cái đặc sắc. Mà đặc sắc
nhất ở cái chỗ nhà văn Nguyễn-xuân-
Kỳ năm nay mới 17 tuổi ».

Đúng lăm! quyển văn ấy chỉ có một
đặc sắc: là tác-giả mới 17 tuổi. Đặc
sắc như thế mới gọi là đặc sắc, chứ
thơ hay, văn chuốt thì gọi thế nào
được là đặc sắc!

Vậy những nhà văn-si lèn mười hay
mười lăm có muôn tho-thần, có mà
đọc quyền « Hồn thơ »! Chẳng bao lâu
làng văn ta lại thêm được vài trăm
thi-si làm thơ có cái đặc sắc lên 10
hay 15 tuổi.

Nước Đức với nạn bán dâm.

Trước kia, người ngoại quốc đến du
lịch kinh thành nước Đức, về thường
phê-bình đến tệ bán dâm ở đấy. Thủ
tướng Hitler quyết mưu kế rửa bỏ hết
vết do bẩn ấy, cho nên đã hạ lệnh
khám xét các hàng cà-phê, những nơi
đường cùng ngõ thăm, bắt những gái
bán dâm đưa vào các xưởng thợ làm
việc. Lại ra lệnh rằng những con
trai tò-mò đi tìm thú han đêm bắt
được sẽ bị nghiêm-trị.

Biết có nạn bán dâm, nên chính
phủ Đức đã bài trừ đi. Bên ta, cuộc
điều tra của Việt-sinh đã làm cho rõ
cái nỗi thống khổ của gái bán dâm,
giá có nhà thủ trưởng họ Hít, vẻ đẹp
của Hanoi về đêm chắc cũng bớt được
một vết nhơ, mà mấy ông lang thuoc
lậu chắc cũng hết ra mổ báo để quảng
cáo cho thuốc chạy... Những lúc đó,
những nhà giả đạo-đức hay nho nra
mùa vắn-cứ chép miệng than cho Phong
hóa suy-dồi... cho đến bao giờ, hai
tay họ buông xuôi.

TÚ-LÝ

Hai món đặc - sắc của báo
Trung-Bắc

Hai món đặc-sắc của báo Trung-Bắc
là món saw (đọc: sâ) thuyếtq (đọc:
thuyết) và món Haif-damf (đọc: hài-
dam).

Món saw-thuyếtq thì đại-khai vẫn là
món cơm gạo té, không thay đổi.
Nhưng món Haif-damf thì khá lǎm, khá
hơn trước nhiều rồi! Chắc là Hif-Đinhf
không muốn chờ một mình nữa.

Ừ, có thể chứ! Có cạnh-tranh mới
có tiến-bộ, phải chẳng ông Hif-Đinhf?

Nếu ông Hif-Đinhf nhận biết điều đó
thì mau mau làm một bài thơ tán tụng
Nhi-Linh!

NHI-LINH

HỘI PHỤ-HUYNH HỌC-SINH

Từ khi người Pháp sang reo giông hạt văn-minh ở xứ này thi các Ngài hiểu ngay nên âu-học là cần, nên kể gửi con sang Pháp, người tìm trường cho con học, mục-dich mong
sao cho con em chóng được thành tài. Xong cũng nhiều người bắt-mẫn, vì gửi con đi xa có nhiều điều bắt-tiền mà tìm nơi học đúng-dắn nhiều nỗi khó-khăn, nên ông LEURET, cù-nhân
khoa văn-chương triết-học, nguyên chánh sở Cửu-tế Toàn-Quyền Đông-Pháp, khi đi diễn-thuyết ở các tỉnh trong Nam ngoài Bắc, còn nhớ yêu-cầu của các Ngài, mà ngày nay đã
mở một trường rất to ở Hanoi để đem cái tài giáo-hóa trong khoảng hơn hai mươi năm giờ bên Pháp mà đào-luyện cho con em Việt-Nam. Trường này tức là :

Lycéum Libre HÔNG-BANG Hanoi

Trường tuy mới mở mà niên học mới rồi đã có non hai nghìn học-sinh: nào Tầu, nào Nhật, nào Tây, Ai-Lao, Cao-Miên, Xiêm-La, Án-Độ, Trung, Nam, Bắc, ba kỳ tới học, kể thi
bằng tay (CEPI, BE, BEPS, BS, Bacc. Métro), người thi bằng bắn-xù (CEEI, CEPI, DESPEI, Bacc. local). Số học-sinh đông như thế là vì từ trước đến giờ mới có trường tư-thục này
được phép mở đến ban Tú-tài và giấy đi đủ các kỳ thi, mà quy-mô kỷ-luat theo như các trường có tiếng bên Pháp. Trường ở dừa Hanoi, trông ra bờ mặt phố (Jules Ferry, Cathédrale,
Lambot) trong một khu đất rộng hơn một vạn thước vuông, có sân chơi mát-mẻ, cây cối um-tüm, có chỗ cho lưu học-sinh ăn ở ngay trong trường tiền ăn học không tính đắt.
Các lớp nghỉ-hè có đủ. Niên học 1933-34 bắt đầu ngày: 1er Septembre hời 7 giờ sáng. Ai xin học hay xin cuốn điều-lệ thì đến 70 Hàng Trống hay viết thư đề :

Monsieur le Directeur du Lycéum libre HÔNG-BANG Hanoi

Truyện-ngắn

CÁI SÁC ĐUỒI NGƯỜI

Của Thé-Lù

Tối tắt hết đèn điện trong phòng khách, mở rộng hai cánh cửa sổ, rồi ngồi ngắm cảnh ngoài vườn. Lúc ấy vào khoảng hơn mươi giờ, một đêm trăng mờ ánh.

Ngoài vườn, gió thổi trong đám cây âm, làm nhấp nháy những ánh trăng trên lá, thỉnh thoảng lại đưa vào một ánh hương êm mát của cỏ hoa. Tôi đương lắng nghe những tiếng rì rào kín đáo của ban đêm, bỗng có người rón rén bước tới rồi nói :

— Thảo nào ! chả nhẽ anh đi ngủ sớm thế ?

Tôi quay lại thì là Ngô-Đàm. Đàm là một người bạn tôi gặp được ít lâu nay, và tôi đã có lần giới thiệu với độc giả nhân một câu truyện ly-kỳ. (1)

— Ngồi đó mơ-tưởng gì thế ?

— Ngồi ngắm cảnh đêm trăng. Anh đi đâu rồi ghé qua vào đây hẳn ?

— Chả đi đâu cả. Tôi định lại nói truyện với anh cho đỡ buồn. Thấy đèn tắt, tôi đã ngạc nhiên, vì thường anh vẫn làm việc khuya lắm.

Tôi kéo ghế mời bạn ngồi rồi toan đi mở đèn. Nhưng Đàm ngăn lại :

— Đè tối thế này, thú hơn... Thế hợp với câu truyện tôi định kể cho anh nghe hơn. Nhưng thuốc lá đâu ? Đưa tôi một điếu.

Tôi đưa thuốc lá cho Đàm và hỏi :

— Truyện gì ?

— Một truyện ly-kỳ lầm. Vừa rồi nhận đọc một cuốn sách tây mới sực nhớ đến. Anh là người thích những truyện lạ, chắc anh thích nghe.

Trong nhà mờ tối một cách huyền ảo. Người bạn ngồi trước mặt tôi chỉ là cái bóng nửa thực, nửa hư. Chốc chốc lửa thuốc lại làm cho mặt anh ta sáng đỏ lên một lát.

— Truyện thế nào ? Anh kể đi. Bạn tôi gật đầu, hút một hơi thuốc dài, ngả người lên lưng ghế rồi bắt đầu nói :

— Anh có biết thế nào là một cái « nhà tràng » không ? — nhà tràng tức là một thứ trường học lớn, một nơi đào luyện các nhà tu-hành của đạo Thiên-chúa ấy mà, anh hiểu chưa ? Câu truyện này xảy ra ở đó ; mà chính một người « nhà thầy » đang học ban « phi-lô » thuật lại cho tôi nghe. Anh nên biết rằng người ấy không đời nào bịa đặt ra một điều gì cả.

— Hồi bấy giờ, anh ta còn đang học ở lớp la-tinh năm thứ tư, nghĩa là trước khi lên tới ban « phi-lô » còn phải học ba năm nữa. Học sinh ở năm ấy đã qua cái thời-kỳ làm « cậu bé », nhưng chưa lên tới bức « các thầy lý-doán » ; phần nhiều người đã nghiêm-trang, đạo-mạo, song cũng có người tinh trẻ con hay dừa rốn, hay nghịch tinh. Cho nên trong cuộc đời học tập nguyện cầu ki-mời có những truyện vui, truyện lý-thú, với cả những truyện lạ như truyện này nữa.

(1) Người thiếu-niên ở trong truyện « Giồng mía đứt quãng ».

Hôm ấy, đang buỗi học chiều, cha Chính coi tràng vào bảo cho học trò năm thứ tư biết tin một người bạn cùng năm mới tạ thế, và hỏi lấy hai người tình nguyện coi sáu người chết trong một đêm.

Mọi người sì-sào bàn tán một hồi lâu rồi ngồi im, không ai nói chi hết. Bởi vì ai cũng biết rằng nhà sáu đứng tro-trọi ở một góc vườn rộng và vắng, — mà những truyện ma - quí hiện hình không phải là những truyện họ sẵn lòng bỏ ngoài tai. Mọi khi thì vẫn giao việc coi sáu cho một ông bô già, không biết già là sợ hãi, nhưng lần này ông ta lại có việc lên nhà xứ mãi hôm sau mới về.

Cha Chính phải hỏi đến ba, bốn lượt mới có một người đứng dậy : đó là anh Phê. Anh Phê là một người học-trò danh-manh, táo-tọn nhất, nên không ai lấy làm lạ mấy. Nhưng đến lúc một anh khác, tên tên là Nhiệm, cũng xin đi coi sáu, thì mọi người cùng ngạc-nhiên. Anh này chẳng qua chỉ làm mặt bạo-dạn đầy thôi, chứ cá trưởng la-tinh người sợ ma nhất lại là anh Nhiệm. Song có lẽ sợ ma là một truyện, mà có lòng tốt với một người bạn qua đời là một truyện khác, nên lúc cha Chính hỏi lại lần nữa, thì Nhiệm vẫn quả-quyết xin thức với Phê. Một vài anh thì thầm :



« Anh chàng chót nhận lời rồi, hối lại không kịp nữa ». Cha Chính hẹn cho hai người sau hồi chuông nguyện sáu giờ sẽ xuống nhà sáu.

Nhà sáu là một chiếc nhà gạch cũ và thấp, có hiên rộng dằng trước và hai bên. Trong nhà kê ba chiếc giường nhỏ phòng khi có sáu tiêu-nhi. Người bạn mới từ trần thì nằm trên một chiếc phản gỗ hép và dài, mình phủ tấm khăn liệm trắng. Chiếc phản gỗ kê phía trong, sau một bức màn xanh gió kéo che gần một nửa gian nhà, hai cây nến hai bên phản đang yên lặng cháy.

Lúc mới bước vào, Nhiệm bạo dạn kéo một chiếc ghế đầu ngồi ở phía ngoài bức màn, ngẩng mặt nhìn ra cửa sổ dằng sau, tươi cười nói :

— Ô đây mát nhỉ, anh Phê nhỉ ? Phê không trả lời. Anh ta nhìn Nhiệm một cách hóm-hỉnh và mỉm cười, vì anh ta biết rằng Nhiệm chỉ làm ra mặt bạo-dạn. Một lát, Phê bỗng gọi Nhiệm :

— Này ! anh Nhiệm coi ! — Cái gì ? — Coi cái tấm màn nó động đậy ! Nhiệm thản-nhiên đáp :

— Gió làm động đậy chứ có gì đâu !

— Thế mà trông như có ma nấp ấy nhỉ ?

Câu nói nửa thực nửa ngờ của Phê làm cho Nhiệm khó chịu. Nhưng anh ta lắng-lặng đưa mắt nhìn bốn góc nhà xác, nhìn cái sảnh đặt bên tường và không dây nắp, nhìn những tấm ảnh nhân-tử với một tượng chịu nạn phía trên đầu người chết. Mắt anh ta chỉ liếc qua lén mặt cái sáu nằm tro đó rồi tức khắc quay đi. Anh ta lấy tràng hạt ra và khuyên Phê đọc kinh, nhân dã tránh những câu nói không vui gì của bạn. Nhưng nào có đọc kinh được ! Trong lòng Nhiệm cứ nao-nao như sợ một cái nguy hại vô hình.

Trời đất một thám dần lại. Hai ngọn nến cao sáng thêm ra. Nhiệm thở dài. Cái yên lặng dai-dẳng càng khắc càng nặng-nề. Cảnh vật xung quanh như lịm vào cõi chết.



Nhiệm se sệt nói :

— Nay anh Phê ạ, bây giờ hon bảy giờ mà cũng chưa tối lầm nhỉ ?

— Phải, vì ngày tháng năm thi dài.

— Trong này còn nến nữa không ?

— Đè làm gi ?

— Đè tí nữa... tối rồi thấp lên cho thêm sáng.

— Tôi thì tôi thích tối. Anh sợ tối à ?

Nhiệm trả lời :

— Việc gì mà sợ ! Tưởng còn nến thì thấp lên cũng được, mà không thì... chắc ! cũng không cần.

Nhiệm nói rồi lại nhìn đi, mặt cố giữ vẻ bình-tĩnh. Phê nghĩ bụng : « cu cậu sợ chết đi ấy lại còn cứ vờ ».

Rồi anh ta tìm cách gheo bạn choi. Thỉnh-thoảng anh ta nói với Nhiệm một câu rất dột-nhiên, một câu « nát-dám » để được thấy cái lo sợ thoáng trên mặt Nhiệm.

Đêm ấy là đêm rằm. Trăng lúc ấy soi vào gần tới bức cửa. Hai người ngồi lắng-lặng trong thì giờ dần qua.

Đèng-hồ trên nhà nguyên vắng vắng điểm tám giờ... Rồi chín giờ... Rồi mười một giờ... Phê thỉnh-thoảng lại định nói truyện nhưng

Nhiệm không thèm nghe. Sau cùng, Phê bỗng kéo tay Nhiệm, ghé tai nói :

— Bây giờ mà cái sáu kia đứng dậy đi ra ngoài với chúng mình thì anh bảo sao ?

Nhiệm rợn người lên, nhìn Phê ra ý trách móc :

— Khiếp ! nói toàn những cái...

— Cái gì ?

Phê. Vô-lý. Nhưng anh cứ thú thực ngay rằng anh sợ...

— Tôi chả sợ gì hết. Anh nói vậy chả, giá có ma thực hiện lên, tôi cũng không coi vào đâu.

Phê nghĩ thầm :

« Nếu vậy được lắm ».

Rồi anh ta không nói qua một lời nào nữa, làm mặt tử-tế ngồi giả vờ đọc kinh.

Trăng lên cao càng thêm sáng. Cái tối-tăm chỗ hai người ngồi trong nhà sáu thực lạnh-léo, âm thầm. Tiếng run-rẽ rủ-rỉ dưới chân cỏ... Tiếng gió thổi làm động những tảng chuối... Bong chốc một tiếng chim đêm, kêu dài, và thầm... Mười một giờ rồi.

Đèng-hồ vừa rút tiếng sau cùng thì Phê bỗng lại nói :

— Anh Nhiệm ạ, anh ngồi đây để tôi ra ngoài một lát nhé.

— Hừ ? Anh ra ngoài à ?

— Ủ. Minh ngồi xuống đây với cái sáu kia một đêm cũng buồn... Tôi muốn ra vườn tảo cái gì vào đây chém.

Ý kiến hay lắm. Song Nhiệm vẫn ngần ngừ chưa biết trả lời ra sao thì Phê lại nói :

— Ngoài vườn nhiều ỏi, nhẫn, tôi muốn chảy về đây ăn với anh cho đỡ buồn... Nhưng tôi trèo vụng quá ! Mà ỏi, nhẫn ở những cây thấp thì còn xanh. Nay ! Hay là... anh dê tôi ngồi coi đây... anh ra vườn chảy hộ tôi....

— Nhiệm tuy không muốn ra vườn, nhưng lại càng không muốn ngồi một mình trong này, nên anh ta liền nhận lời ban.

Phê dặn với :

— Anh lấy cho rõ nhiều nhẫn ỏi, cà ỏi nữa, rõ nhiều ỏi, ta ăn suốt đêm kia mà.

— Được, được. Anh cứ để mặc tôi.

Thế là Nhiệm bị trúng kế.

Nhiệm vừa di khuất, Phê liền đứng ngay dậy vừa di đến bên cái xác vừa nói :

— Cứ làm bộ can-dám mãi... nào, thử xem bao được đến đâu.

Rồi không rut-rè, anh ta lật bỏ cái khăn trắng phủ người chết ra một bên và dựng cái xác đứng xuống đất.

Cái xác vẫn cứng thẳng như một bó nứa, và nặng lấm, không tiện vác lên vai ; anh ta phải kéo dắt lùi đến bên cạnh cửa rồi dựng cái xác ở đấy. Đoan, ngoi nhanh ra ngoài một cái, anh ta đến nhảy lên cái phản gỗ, tắt bớt một ngọn đèn nến đi, ngả lưng xuống, duỗi thẳng cẳng ra, kéo cái khăn trắng lên phủ khắp mình và nằm đợi.

Được chừng năm phút thì thấy tiếng chân Nhiệm bước vào. Nhiệm tới cửa đã vui vẻ nói :

— Nhiều ỏi chin thơm lắm, nhưng chỉ lấy được có ít nhẫn... Ma... ô này ! Anh Phê đâu ?

Không ai trả lời.

Nhiệm vẫn cầm thận giữ boc ôi, nhẫn trên vạt áo. Anh ta bước đến bên cái ghế dâu mà Phê ngồi lúc này. Cái xác đứng trong phia tối, mà anh ta lại vừa ở ngoài sáng vào nên không trông thấy.

— Anh Phê đâu?

Im lịm.

— Anh Phê?

Vân im. Nhiệm sẽ đưa mắt vào phía trong, phía người chết nằm, nghẹn tiếng gọi nứa:

— Anh Phê?

Phê liền trở lên một tiếng thực dai... rồi chậm chạp ngồi lên, nói lờ tiếng:

— Hừ!... Cá... ái... gi?

Nhiệm chưa hiểu, trợn mắt rất to nhìn, bỗng thét lên một tiếng ghê gớm, bao nhiêu ôi, nhẫn tung cả ra đất, rồi vùng chạy ra.

Phê sảng-sắc lên cười, khoác cái chăn liệm trên mình toan đuổi theo, thì... cái xác chạy ra đuổi trước.

— Hừ! anh bảo sao? Cái xác đuổi?

Đàm gật:

— Phải! lúc Nhiệm chạy ra khỏi cửa thì cái xác chạy theo liền..... rồi cứ Nhiệm đuổi Hoài.

Phê ở trong này nắm dielsing người đi vì kinh.

Còn Nhiệm thì chạy bán sống, bán chết. Anh ta lúc ấy cũng còn đủ thần hồn để hiểu rõ cái linh thể Quái gở: là bị một cái thây ma đuổi theo. Thế mà chạy càng nhanh càng bị đuổi gấp, anh ta không dám quay cổ lại, không dám nghĩ đến lúc kết cục, chỉ biết rằng nếu chạm một tí là bị người chết nắm được mình. Hình như anh ta có kêu lớn lên hai, ba lần nhưng tai chẳng nghe thấy gì cả.

Chạy khỏi những ruộng cỏ dày những vũng nước, anh ta qua một ruộng khoai gõ ghè thì tưởng đứt ruột ra không chạy được nữa. Cố hết sức dướn lén một dò nữa thì bỗng vướng quần ngã dài xuống bên một luống dâu. Cái xác nắm đe lên như ôm choàng lấy Nhiệm.

Nói đến đó, bạn tôi ngồi yên, với tay lấy diêm châm diếu thuốc lá nứa. Tôi nóng ruột hỏi:

— Thế là hết?

— Không. — Còn! Nhưng không còn gì là lạ mấy! Lúc cả nhà chung, vì tiếng chó cắn dữ lắm, thức dậy, đồ tim khắp các ngả thì thấy Nhiệm nắm

núi chết dưới cái thây ma. Nhưng anh ta mới ngắt đi thôi: trống ngực vẫn thoi thóp đập.

Mọi người cũng kinh ngạc, khiêng hai cái thây: thây người sống và thây người chết vào nhà xác, thì Phê ở trên chiếc phản gỗ bấy giờ đã tỉnh dậy ngo ngoác nhìn.

Song mọi người không phải kinh ngạc lâu, vì lúc Phê hoàn hồn liền đem đầu đuôi việc tinh-nghịch của mình thú thực hết cả.

— Nhiệm cũng không hề gì chứ?

— Không hề gì. Các cỗ tim cách cùu tinh ngay. Nhưng mất đến một tháng, anh ta cứ ngẩn-ngo như người ra的大. Bây giờ thì khỏi hẳn, vẫn học-hành tinh tới như thường. Anh ta không hay nhắc tới truyện xưa, nhưng vẫn nhớ rõ rệt cái cảm-trưởng quái gở của mình trong lúc bị cái xác chết đuổi.

Tôi hỏi Đàm:

— Nhưng quái lạ! sao cái xác chết lại đuổi nhỉ? Anh có tin là có ma-quí thực không?

— Tin hay không lại thuộc về truyện khác. Nhưng trong việc này, tôi quyết không có ma-quí nào hết. Tôi cũng cùng một ý-kiến với một

vài ông cố Y-pha-nho ở đây lấy nhẽ khoa-học cắt nghĩa ra... Tôi cho việc này cũng gần có một tính cách như những « qui nhập-tràng » mà tôi vẫn đề tài nghiên-cứu.

Người chết ở đây tuy không bị một con vật gì nhảy qua, nhưng hị một thứ « hấp-lực » làm cho truyền động.

Người sống thì tưởng là bị cái xác kia đuổi, nhưng thực ra thì cái xác bị cái « hấp-lực » kia hút theo. Lúc các nhà tràng tinh được người học-trò lớp la-tinh ở luồng dầu thì thấy cái xác đè sấp trên lưng anh ta, chân tay vẫn cứng thẳng như lúc còn ở trong nhà xác: vừa rồi tôi nói cái xác truyền động thì chưa đúng, vì cái xác không động chỉ bị truyền động, nghĩa là bị hút theo người tưởng mình là bị đuổi. Mà cái « hấp-lực » ấy, tôi cho là cái sợ hãi quá sức của người sống, lúc vụt chạy ra...

Tuy vậy, cắt nghĩa như thế cũng chưa đủ, việc này đối với tôi vẫn còn bí-mật như các điều huyền-bí khác mà ánh sáng khoa-học mới lò-mờ ngó tới. Cho nên các điều tôi phân giải chỉ là một « giả thuyết » tầm thường thôi.

THẾ LÚ

Học trò — Bốt tin là giày tay, .. .vậy thời nếu thầy hô: « manh a la bốt tin », tôi phải đưa tay xuống chân, chả nhẽ lại đưa lên ngực.

Của V.N.T. Hanoi

I. — Me tây với tiên.

« Me sù! me sù! « dò bay » moa lầy me sù, nay me sù dám, mai me sù dá, giô cha moa, me sù « ba-vén », giô me moa, me sù « vén ba », nhân nay bà già ấy mệt, moa « dò măng » me sù « toa, cat biêt », moa mua cái « két », mod « mệt » bà già, chẳng tin « dò-manh, ma tè » toa « vén fe vòa » có cỏ tò - toe - ti - toé! »

II. — Một nước lạ.

Gió sù-ký, trò vẫn-vo hỏi:
— Thưa thầy, nước Tân ngày xưa sao lại gọi là Đại-ngu?
— Tại họ nhà vua ấy là Ngu.
— Thưa thầy ngô là họ Ngúc?
— Thì gọi là Đại-Ngúc chứ sao!

THI VUI CƯỜI

Danh sách

Cô Hồng - Văn Hưng - yén : 3 bài — Tbi-Liên : 2 tranh, 1 bài — P.T.H.-Khanh Faifoo : 4 bài — S.S. Sơn-tây : 3 bài.

O.O. Th.-Cường Haiphong : 2 tranh — D.V.-Mậu Kiên-an: 1 tranh, 3 bài — T.T.-Kiền Quảng-yén: 4 bài — V.V.-Chung Hanoi: 2 tranh — T.T.-Nhàn Mý-tho: 4 tranh — Đai-lúc Hué: 4 bài, 4 tranh — T. V. L. Sơn-tây: 2 bài — B.Thụy Tuyên-Quang: 4 bài — T.Q.C. Hanoi: 3 bài, 1 tranh — N.V.-Nhật Hanoi: 2 tranh — D.S.-Toản Hanoi: 3 bài — V.N.T. Hanoi: 3 bài — P.L. Hongay: 1 tranh, 3 bài — D.B.-Hoan Vinh: 9 bài — T.H.-Bông Tuyên-quang: 4 bài — P.Bao.K. Thanh-hoa: 3 bài — L.K.Huy Ngoại-châu: 4 bài — D.V.-Hữu Hanoi: 2 bài — N.Hội: 1 tranh — Langhoe: 6 bài — H. N.-Liên: 3 tranh, 2 bài — Phuorong-Chi Hanoi: 9 bài — V.N.-Ngoc: 2 bài — B.Kế Hué: 3 bài — N.S.Á Hадонг: 5 bài — T.V.-Bích Vân-nam: 2 tranh — N.V.-Huynh Ân-thi: 10 bài — L.Th.-Ng. Näm-dịnh: 1 tranh, 7 bài — Đào-Vân Thị-Cầu: 5 bài — Văn-Lang Hادонг: 4 tranh, 1 bài — Bảo-Châu Hадонг: 3 bài — B.H.L.T.D. Hải-duong 3 bài — V.D.I. Nam-Tử: 3 bài — Quỳ-Dinh Soài-riêng: 2 bài — N.X. Khang Hanoi 6 bài — N.X.-Quán Hưng-yén: 1 bài — T.T.-Hué Bảo-lac: 3 bài — N.M.-Truong Hưng-yén: 3 bài — T.A. Sơn-tây: 4 bài — T.N.-Giám Hué: 6 bài — N.-Cánh Saigon: 6 bài — T.V.-Bích Vân-nam: 1 tranh — Tinh-Vé Đabia: 1 bài — N.Dai do Hué: 7 bài, 3 tranh — H.-Kiệt Gia-dinh: 5 bài — H.-Phiêu Hué: 5 bài — D.D.L. Hanoi: 2 bài — T.S.-Kham Hanoi: 6 bài — H.V.-Lộc Haiphong: 5 bài, 4 tranh — T.V.-Kinh: 1 bài.

VUL... CUÒI...

Thi vui cười

Của P.Q.-Trung Nan-dinh

Ăn mừng.

Này bác Ba, bác gái có mang chayen này, nếu để con giài phải làm tiệc ăn mừng đây nhé?

— Vâng, hôm nào bu cháu ở cũ, xin mời quan bác lại soi bữa cơm « rau ».

Của M.-Tuynh Hưng-yén

Hồng, xe chạy mất.

Day về phép lịch-sự, thầy bảo trả: — Các anh a, phép lịch-sự ở đời này khó lắm. Khi anh muốn nói truyện gì với ai, phải nhớ cần từng tiếng, lựa từng nhời, nhất là phải uốn lưỡi trước trong miệng bầy lân rồi sẽ nói...

Lém ngồi gật đầu, tẩm lẩm đứng dây nói:

— Đì choi, gọi « xe ô-tô hàng » mà phải làm như nhời thầy dặn thi hỏng, xe chạy mất!

Của Đ.-Xuân Gia-dinh

Bằng nhau.

Hai anh em đi ngoài đường, người em vui hỏi người anh:

— Nay anh, từ đây đến nhà ông Tú Lạng con xa bao nhiêu nứa?

Người anh trả lời:

— Không xa đâu, chỉ bằng từ nhà ông ta đến... đây thôi!

Của Dai do, Hué

I. — Con với cha.

Con — Anh bán than den quá, ba hè!
Cha — Thế đã mắng, mắng ông tay den kia còn den hòn biết mắng mươi phản, den đến nỗi người ta chỉ thấy hai con mắt và hàm răng thôi nứa chờ!

Con — Thế khi hộ nhầm mắt, mím miệng thì ta không thấy gì nữa sao... ba?

II. — Buồn vì...

— Tôi thật buồn quá vì một tuần nay tôi không nói với vợ tôi được tiếng nào cả.

— Sao thế?

— Vì sợ cản lời mơ ta chử sao!

III. — Nói khoác gấp nhau.

— Tháng trước tôi có câu được một con cá ba người gánh không nổi.

— Thế đã mắng, con cá tôi câu được tuần trước, khi vớt được nó lên bờ thì nước biển ha xuồng có đèn bẩy, tám tắp tát nữa kia kia!

Của cò S.S. Sơn-tây

Nhanh trí.

Bà mẹ chồng có linh keo kiết. Mua rau

Của T.N.-Giám Hué

I. — Theo lời dạy.

Tô Lan bị lỗi gì đó mà nghe chủ dặn rằng: từ rày về sau, chừa đi, nghe không. Cái gì chính mắt mà thấy mới được học lại, còn không thấy thì cảm miệng đi. Còn thế nữa, mày chết (vừa nói vừa tắt cho mấy cái).

Vài hôm sau, chủ:

— Lan, mày chạy mau lên ga xem mấy giờ tàu Quảng-trị chạy để tao liệu ra ga đi mau lên!

Gách hai giờ, Lan về thưa: Bầm ông tàu Quảng-trị chạy đúng 4 giờ 30 phút.

Lần này chính mắt con trông thấy.

II. — Mẹ (dương ngồi vá áo) Chà, kéo gi

Của L.K.-Huy, poste Yên-thái

Ai sinh ra cô Kiều?

Con — Con đỡ cậu biết ai sinh ra cô Kiều đấy?

Bố — Vịong bà sinh ra cô Kiều chử ai.

Con — Ô! ha! ha! dế thê mà cậu không biết. Con hổ chử ai?

Bố — !?

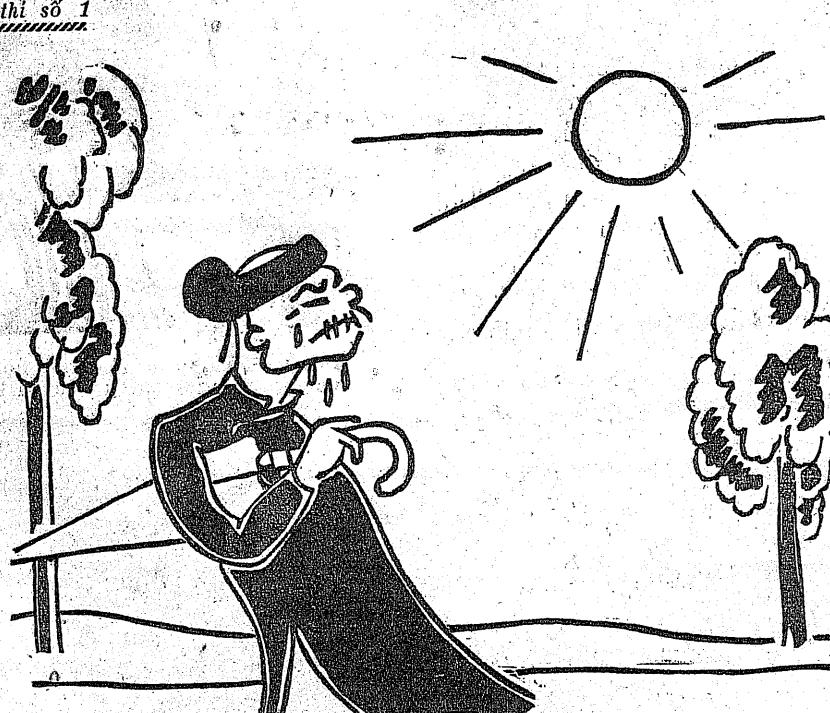
Con — Cậu thử xem truyện Kiều có câu: « Hò sinh ra phần to dào », không? Như thế chẳng con hổ sinh ra cô Kiều thì còn ai?

Của B.B.-Hoan Vinh

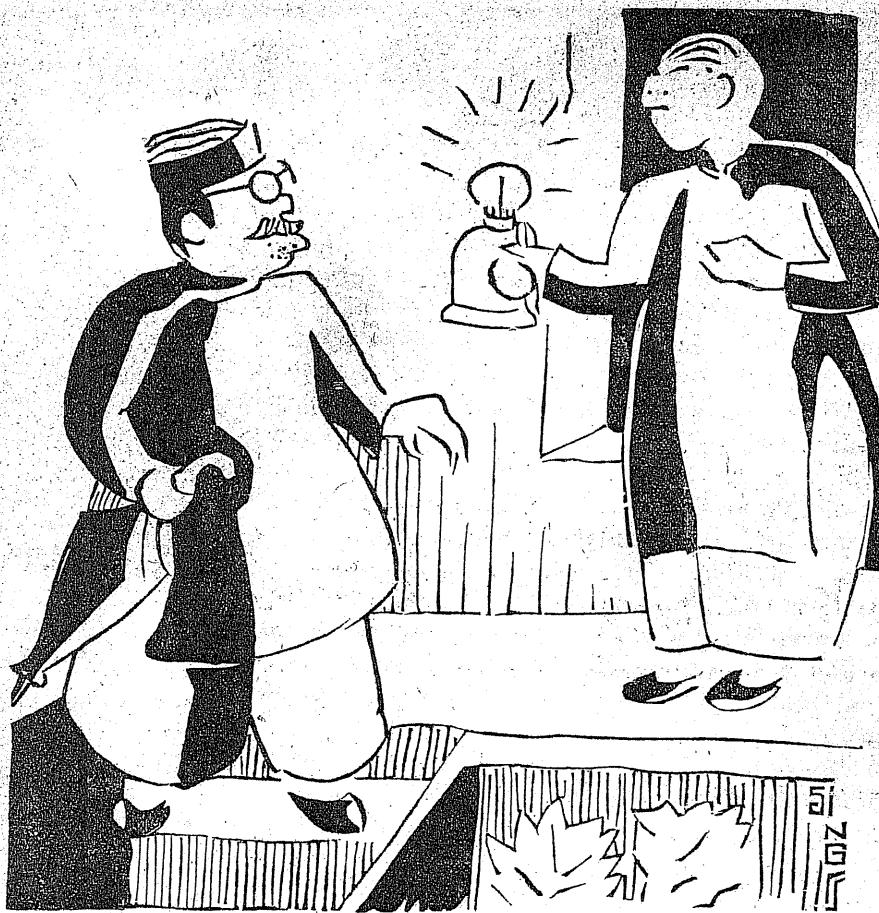
Chả nhé.

Thầy linh — Tôi hô « manh a la bốt tin », sao cậu lại đưa tay xuống là nghĩa gì?

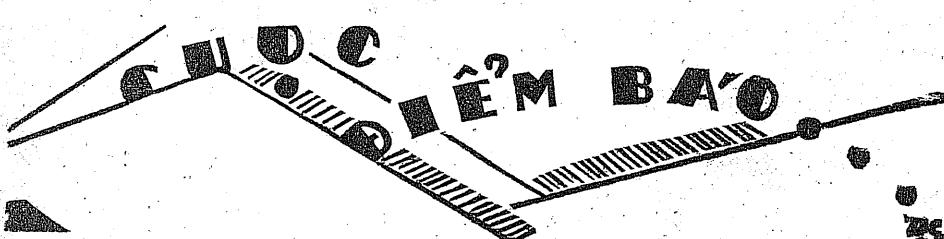
Dự thi số 1



Lý Toét — Nắng khiếp! nắng chết người đi được! Ấy may mà mình lại mang ô đi, không có thì cũng đến chết nắng!



— Giờ tối quá, cháu cho em mượn cái đèn, xuống hết bực thang em lại đem lên già cháu nhé



Văn súc-xích.

Văn-học tuần-san của ông Lê-cương-Phụng số đầu có mấy lời bộc bạch: « Tồ chức một tờ tạp-chí đã là khó; tờ chức một tờ tạp-chí ở Trung-kỳ lại càng khó, Trung-kỳ mà gặp lúc kinh-tế khủng-hoảng, lại càng khó biết bao! »

« Biên tập một tờ báo là khó; biên tập một tờ tạp-chí lại càng khó; tạp-chí mà tạp-chí văn-học lại càng khó biết bao! »

Khó! khó quá! Ấy thế mà ông Lê-cương-Phụng làm nổi dậy.

Tinh-thần và vật-chất.

Thực-Nghiệp dân báo là một tờ báo ra hàng ngày, rồi lại ra hàng tuần, rồi lại ra hàng ngày, rồi lại ra hàng tuần...v.v.... Hiện giờ báo đó ra hàng tuần.

Tháng trước, độc-giả ngày nào cũng phải ăn một bữa, bây giờ bảy ngày mới được ăn một bữa cơm tinh-thần.

Giá báo ấy thực-nghiệp cách nào cho thiên-hà cứ bảy ngày mới phải ăn một bữa cơm vật-chất thì còn lo gì kinh-tế khủng-hoảng nữa.

Thế mới biết trí đói chưa nguy bằng bụng đói. Báo Nhật-Tân vì sớm hiểu cái lẽ đó nên hì-hục dọn cho độc-giả món tă-pi-lù, ăn tha-hồ no bụng.

Làm Đại-lý bán chiếu cho Hàng chiếu Đầu Rồng « Impérial Jong Nam-dịnh »

Được huê-hồng nhiều, khách mua không phản-bản được phiêu kiều tối-tân, giá đã hạ thay đổi kiều làm rất mau chóng.

Muốn thương-lượng gửi thư về:

Tiệm chính 6125, Rue de France, Nam-dịnh, nhớ đánh thêm con niêm lấy thư trả lời.

Bản-hàng bán đủ các thứ chiếu In kiều mới.



XEM HỘ SỐ CÔ CÁ MỘC

Cô Cá Mộc đã lâu nay dùng bút,
Bắt tôm hơi, chừng lẩn-lút chốn
khuê-phòng?

Bạn làng thơ luống nhăng nhó
cùng mong,
Chắc viễn-cảm lời lòng ai đó hẳn....!

Quả hôm nọ thơ tình gởi nhẫn,
Ta mừng thầm rằng ai vẫn nhớ ta.
Hồi-hợp lòng đọc hết mấy giòng thơ,

Nực cười bạn tính, vẫn-vo nhí-nữ.
Bấy lâu mộ tiếng thầy Tú-Ly-tử,
Nên án-cần xin lá số tử-vi.

Đã yêu nhau, ta há tiếc nhau chi,
Nhảy « ngựa sắt », tức thi đi lấy số.

Tú-Ly-tử nghe lời bày tỏ,
Chiếu Thông-thư rồi tuyên-bố cho hay.

Rắng: « Văn-tinh đóng lại mệnh
cung này,
« Nên chữ nghĩa cung vào tay lối-lạc.
« Hai sao chiếu: long-tri phuợng-cá,
« Bạn trăm năm rồi cũng gặp quý-

nhân.

« Nhưng tham-lang băng phụ chiếu
phu-quán,

« Nên có lẽ phải cam phần thứ-thiếp,
« Cung tử-tức Thai-hoa ngộ kiếp,

« Số hiếm-hoi, khá tiếc, khá thương...»

« Bởi vợ chồng toàn đi lui lội vắn
chương,

« Trách chi chẳng kém đường lứ-túc.

« Sau lại bấm đến cung quan-lộc,

« Xem đường công danh Mẹ Mộc có
vĩnh-hoa;

« Thấy năm nay Thiên-mã ngộ Hóa-

khoa,

« Có thi-cử may ra thi cũng đỡ...

« Nếu rủi gặp cung thìn, Thiên-la
cát lợ,

« Tất cát mình dâm vỏ chuối tiêu».

Sự dở, hay tóm tắt bấy nhiêu điều,

Ta chép lại, gửi người yêu thử
ngâm...»

TÚ-MÔ

HÁT XÃM

(Tặng anh em học-sinh trường Cảnh-nông thực-hành)

Xoay làm ruộng

Đi thì cày..., đi thì cày...,
Anh em ơi, quyết chí đi thì cày,

Văn chương chí nữa át có ngày khôn
to!

Cái sự tình này nghĩ đến mà lo,
Ông Nghè kia như ông Cù cũng nắm
eo, ôm cái mảnh bẳng.

Anh tiếc công ai đèn lửa chín mướt
năm,

Mà bây giờ rút cục hóa lăng-nhăng
không nghề...

Thôi cũng đừng hòng viết mướn với
lâm thuê,

Ruồi nhiều, ai ơi, mặt ít, rõ chán chè
cho các thầy!

Ta hạy rủ nhau đi cày, đi cày.

Xưa kia, rằng thì nhất sỉ, nhưng ngày
rày nhất nông.

Xắn tay cao, ta bón xối vun trống,
Cho trại vườn này nòi, cho ruộng
đồng sinh sôi.

Chó có ngại ngừng nước mắt, mồ
hôi.

Nước trong, ai ơi gạo trắng — miến
dầy nồi là hơn.

Thiên hạ dời nào cũng di-thực vì
tôn,

Thánh không ăn rồi ra cũng thác, sê
hết mòn khoe tài.

Ta đội trời đập đất ở dời.

Công danh lòng quê chằng hám như ai
ai mà cầu.

Thánh thoi lòng, ta cuốc bấm lại cày
sâu,

Rồi ra giàu lên chín dùn mười trâu
có ngày.

Ta vền mặt nhìn ruộng thẳng cánh
cỏ bay,

Bố công cái chán ta lầm, cái tay
ta bùn,

Tiền giuong thóc vừa dùn dùn,
Còn hơn mấy anh em tú ma-bùn dở

dang...

Sách có chữ rằng « tặc đất tặc vàng »

Đồi cao cùng là lũy thấp, bỏ hoang
sao dành.

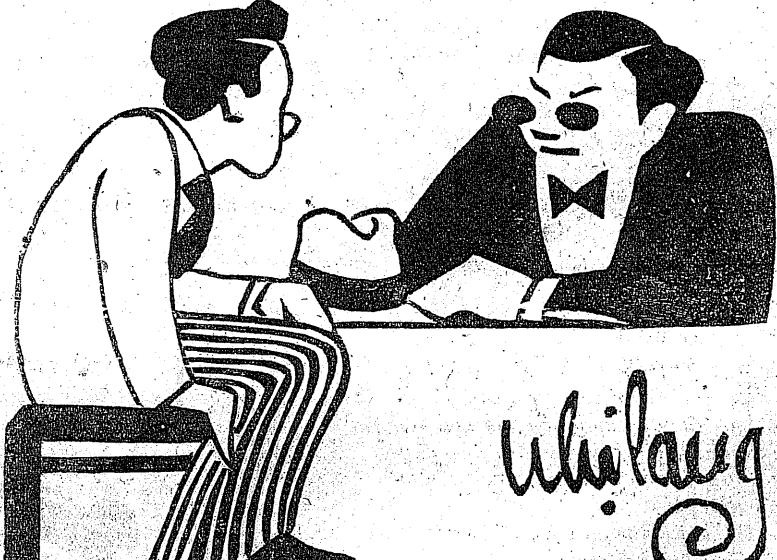
Cái thời buỗi này là thời buỗi cạnh
tranh,

Hư văn ai ơi xếp xó, thực hành
mới nén.

Ói chí em ơi, chờ bảo nông hèn...!

TÚ-MÔ

TÙY DANH CHỌN NGHỀ



— Anh tên là Ai, anh chờ nên học tới bằng cử-nhan, vì sợ họ gọi là ông « cử
ai » trong nhà nghe tiếng đều òa khóc. mất.

Xin chiếu cố Pháo VIỆT-NAM

hiệu Bát-Tiên

Tơ tơ, tơ tàu và tơ gốc — Bán buôn và bán tại

Hiệu TƯƠNG-AN

20, Hàng Gai, Hanoi

Giá phải chăng

ở xa xin viết thư về thương lượng

MỘT NHÀ TƯƠNG SỐ ĐẠI TÀ

La-Phu-Son Đao-Nhân là một nhà Đại-Tướng
Sĩ, địa-lý chính tông, vừa ở bên Tàu sang
Đao-Nhân có thể bảo cho biết trước những
diều kiện, hâu, cát, hung, một cách rất tường-
tận, và chắc-chắn. Xin mời đến phố Hàng-Dân
số nhà 49 xem man kẽo Đao-Nhân về Tàu, là
lộ rip tốt.



Lý Toét — Chúng con mù lòa...
Lý Toét — Nay cho.
Cám ơn cụ Lý ạ.



Lý Toét làm bầm (Nếu nó mà sao nó biết mình là cự-lý) — À ! Mày dám đánh lừa ông, muốn sống trả lại tiền ngay, không ông lôi lên Bóp bấy giờ !

TRUYỀN VUI

TỰ TÙ... TỰ TÙ !

Khi trời hoi lành-lanh. Trên trời không có một ngôi sao, mây đen kịt. Mới 9 giờ tối mà bên bờ hồ đã không có mấy người qua lại. Dưới dặng cây um tùm, mây chiếc ghế uốn mình đợi khách. Trông sang phía bờ bên kia, ánh đèn điện chiếu xuống nước, soi rõ những làn sóng long-lanh rung động.

Thỉnh thoảng, ngọn gió thổi qua, ngành lá lung lay, những hạt mưa còn động lúc ban chiều rời lớp dôp, ánh đèn lốm đốm trên mặt đất chạy đi chạy lại tia-tia như muôn đuôi bắt nhau.

Tựa lưng vào cái ghế sít-mo, bạn tôi dăm-dăm nhìn xuống nước.

Trong bóng tối, nước hồ có vẻ âm-thầm, lạnh-lêo.

Bạn quay lại nhìn tôi :

— « Nay anh ! già báy giờ có cái xác nỗi bệnh lên thì ghê nhỉ ! »

Muốn nghịch ý bạn, tôi chơi cho có truyện, tôi đáp :

— « Việc quái gì mà ghê ! »

— « Phải, không ghê ! nhưng nếu có thật thì cũng tìm đường thoát trước ».

— « Mày khi. Anh cứ tưởng thế đấy chứ ».

Bạn tôi không nói gì, lại quay nhìn mặt hồ.

Làn nước rập rờn va vào bờ kêu lồm-bồm.

Tôi khẽ vỗ vào vai bạn :

— « Nói vậy chà. Kè những người tự-tử cũng bao lắm đấy chứ. Minh chỉ trong lán nước cũng ghê người ».

Bạn tôi ngoanh lại :

— « Anh nói gần lắm. Tự-nhiên, ai đi tự-tử làm gì ? Chỉ những lúc người ta phản chí lầm, chán ghét cảnh đời lầm thì người ta mới tự-tử. Mà những lúc đó, còn ai biết sợ là gì ».

Bạn tôi nói :

— « Ấy chính cũng vì thế, cho nên những người chết hụt có mấy khi dám tự-tử đến lần thứ hai đâu ».

Bạn và tôi cùng im lặng. Từ màn hàng Trống, một người đàn bà đang

dì lại.
Bạn tôi chỉ nhìn một lát rồi lại bắt đầu câu truyện :

— « Nay anh ! người ta thường bảo tự-tử là hèn nhát. Thế bấy giờ, một

người định tự-tử, nhưng đến trước giòng nước lại thôi, thì anh cho là người thế nào ?

« Cũng tùy cảnh chứ. Nếu..... »

Chúng tôi lại im bắng. Người đàn bà đi đến chỗ chúng tôi. Người ấy đi nhanh thật ! Chân bước ráo, tay vung mạnh, có vẻ vội vàng lắm.

« Đi tự-tử ? » Tôi đang nói truyện

tự-tử, óc đang nghĩ đến hai chữ tự-tử, nên đoán ngay ra thế.

Bạn tôi như cũng cùng một cảm giác như tôi, nên cũng đưa mắt trông theo.

Người ấy ráo bước đi qua trước mặt tôi, rồi, đi được mươi bước nữa, đến chỗ bụi cây um-lùm, người ấy đứng dừng lại, ngần ngừ một lát, song quả quyết bước lên bờ cỏ ven hồ, bạn tôi khẽ nói :

— Định tự-tử chắc ?

Người đàn bà đến ven hồ liền đứng dừng lại, nhìn xuống hồ. Bạn tôi nói :

— Đích rồi !

Người đàn bà nhìn xuống hồ một lát rồi quay lại nhìn chúng tôi, rồi lại cú nhìn xuống hồ.

— Chắc họ định tự-tử thật đấy. Chết chửa, làm thế nào bảy giờ ? Hay là chúng mình đi gọi đội xếp di. Bạn tôi nắm chặt lấy tay tôi, nói có vẻ hấp tấp.

Tôi cũng hơi sờn lòng nhưng vẫn nói cứng :

— Đè xem đã nào ! Chả có nhẹ. Ai đòi đi tự-tử mà lại ra chỗ có người thế này.

Rồi tôi mỉm cười :

— Hay bà lại dứt tôi đấy ?

Bạn tôi bót cuống, suy nghĩ rồi nói :

— Chưa biết chừng, họ định tự-tử thật, nhưng vì thấy mình trông, nên không muốn nhảy vội, lại sợ mình vớt lên chảng ?

Tôi nghe cũng có lý, trong bụng hơi phân-vân. Tôi quay lại nhìn bạn, bạn quay lại nhìn tôi. Cả hai không biết làm thế nào. Chúng tôi không muốn quay đầu lại, nhưng con mắt tôi mò vẩn cố liếc trông.

Người ấy hẳn tưởng chúng tôi không nhìn, cúi trông xuống chỗ sát bờ, rồi lom khom bước xuống, chỗ ấy vẫn chưa ngập nước. Người ấy lại lần bước đi ra, một bước, hai bước.... chúng tôi hồi hộp, đợi ...

Bỗng nhiên, cả hai, bạn tôi và tôi cùng bung miệng cười khúc-khích, đứng dậy cúi thẳng, không dám ngoanh đầu lại. « Thì ra bà ấy đi tìm chỗ tôi để... đi việc cần ».

THO-KHAI

CẨM ƠN CHỊ!

Trong Phụ-nữ Thời-đàm số 2 có bài thơ :

Làm hộ Phong-Hóa mừng
Phụ-nữ Thời-đàm

Tinh tôi vốn tính bông đùa :

« Con gà ông Đắc, con rùa ông Tiêu ».
Từng lầm lúc trọc trêu đồng nghiệp,
Để cười chơi : ai biết đừng cấm.

Làm ván-té bắc « An-Nam »,
Té luôn « Phụ-nữ Thời-đàm một

khi.

Chồng đến chị, bởi vì tưởng chết,
Có ngờ đâu chết mệt chị ra !

Dày dày săn đúc một tòa,
Làm tôi trông thấy vậy mà thất kinh!

Từ nay xin đừng yên mà ngắm,
Chị đẹp sao, đẹp lắm chín nghìn !

Bao phen từ trước trẻ ranh,
Chị thời xi-xoa cho dành lòng tôi.

Lòng tôi kinh chị mà thôi !

TÚ-XƠN

Phong-Hóa trả lời :

Cám ơn chị !

Phụ-nữ sao cô khéo ốm-ở,
Chúng anh đây cũng biết làm thơ.

Nào ai có khiến ai gá hộ,
Lai muôn chơi chèo, rắc-rối to !

Ái chả ! cô mình lên mặt nhỉ !
Tự xưng là chị ? Vâng thời chị !

Làm em cũng được, chị càng hay,

Nào có hiềm chi cái vật ý !

Cùng nhau ôn lại truyện ngày xưa:
Chị mệt dù-dù, mệt khiếp chửa !

Em cứ tưởng rằng đi đứt nhỉ ?

Em làm ván-té khóc như mưa.

Gặp thầy, gặp thuốc, qua cơn mệt,
Phúc bảy mươi đời, chị khỏi chết.

Đồi thịt, thay da, chị nõn-nà,

Đẹp nhiều, đẹp quá, đẹp ra phết !

Thay tãm, đổi tính, nết càng hay,

Xí-xoa cho em lõi những ngày...

Bung ống lấp chỉ mà cảm lạ,

Xin quý hai gối, chồng hai tay !

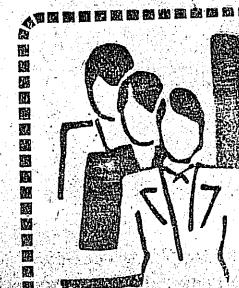
TÚ-MƠ



CON-CHIM

Tập Kiều

Ai đọc cũng phải nức cười.
Kỳ sau sẽ đăng và tiếp.



BÔ-HŪ-U-HIẾU

TAILLEUR DIPLOMÉ DE L'ÉCOLE INTERNATIONALE DE COUPE DE PARIS

N° 41 Rue du Chanvre

Coupe et façons impeccables et soignées adaptées à toutes anatomies. Aucune augmentation sur les prix courants

Từ nay các quý-bà, quý-cô hẳn được vừa ý, vì tiệm chính BOMBAY 89, Hàng Khay đã khoáng-trường rộng rãi, với muôn nghìn hàng mới kieu lạ, thiết kế chung bày cho tiện việc kén chọn. Nhất là vụ cưới xin đến nơi. Tiệm chính BOMBAY đã nhận rất nhiều hàng to D'albene, đóng hộp rất lịch-sử.



GÁNH HÀNG HOA

của KHÁI-HƯNG và BẢO-SƠN

*Thân em như gánh hàng hoa,
Sớm qua chợ sớm, chiều qua chợ chiều
C. B. NHẠ*

PHẦN THỨ NHẤT

1. Hy-vọng.

Cũng như mọi lần, Nguyễn-Minh đi qua vườn Bách-thảo để về trại Hàng-hoa.

Nhưng phong-cảnh chiều hôm nay tuy vẫn phong-cảnh ấy mà Minh ngắm thấy xanh tốt, rực-rỡ bội-phần: hoa soan tây chàng trông thấy đỏ thắm hơn, hoa hoàng-lan chàng ngửi thấy thơm ngát hơn, những hoa sen trắng, sen đỏ nhấp-nhô trên mặt nước, chàng tưởng-tượng ra trăm nghìn nụ cười hàm tiếu, thiên-nhiên.

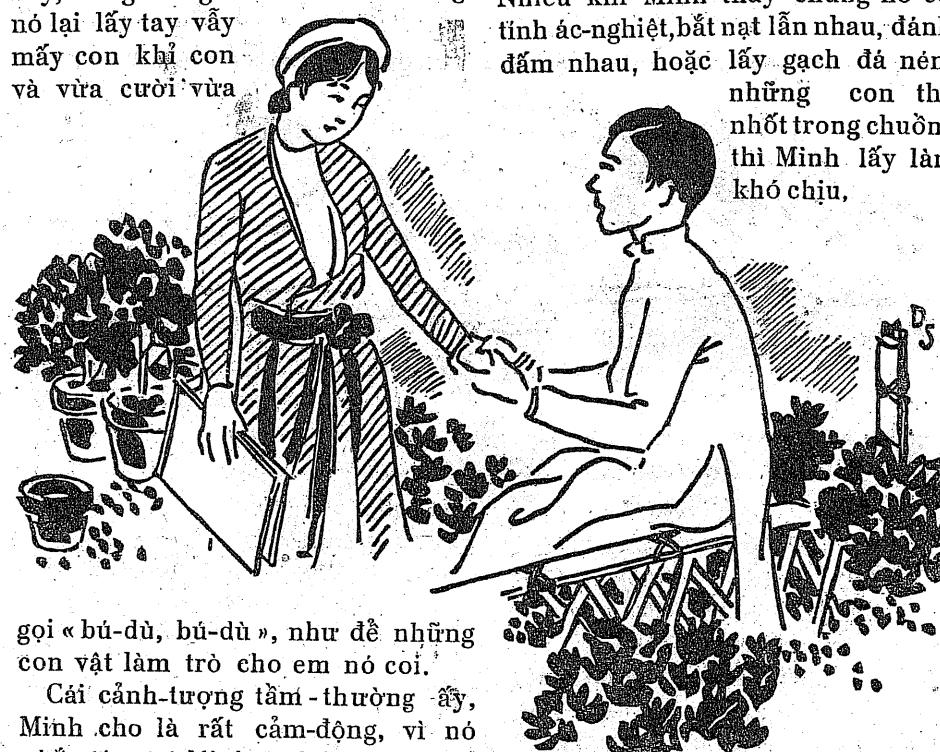
Là vì chàng thấy trong lòng chàng phấn khởi, sung-sướng, chả-chán hy-vọng. Là vì kỳ thi thử trong lớp để chọn học-trò đi dự-thi bằng Thành-chung, kết-quả các bài của chàng được mười phần mỹ-mẫn: chàng chiếm số đầu trong các anh em bạn học.

Chỉ còn hai tháng nữa là Minh sẽ tốt nghiệp ở trường Sư-phạm. sẽ được bổ-giáo-học để có thể kiếm cơm nuôi thân và nuôi vợ. Cái đời lam-lũ, khó nhọc của vợ, mỗi lúc Minh nghĩ đến, chàng lại lấy làm áy-nay, xấu-hổ. Không phải là chàng cho rằng cái nghè bán hoa của vợ là hèn-hạ — nghè ấy vẫn là nghè của ông bà, cha mẹ chàng khi xưa — nhưng nhở về công việc của một người đàn bà mà chàng có thể có tiền ăn học, thì chàng lấy làm một sự đáng thận, đáng bỉ. Vì thế, ngày thi ra sắp tới đã đưa lại cho chàng những hy-vọng dìu-dàng về một cuộc tương-lai tốt đẹp.

Mắt Minh bỗng vo-vắn để tới mẩy

con khỉ nhốt trong chuồng. Tuy ngày nào cũng bốn buổi chàng được mục-kích những trò đùa, nhảy-nhót của bầy vật nhanh-nhẹn ấy, song di chơi lang-thang một mình, tư-tưởng lang-thang không trú-ý hẳn đến một sự gì, chàng ngẫu-nhiên đứng lại tựa vào lan-can, lò-mò nhìn.

Bên cạnh chàng một thằng bé vào trạc mươi tuổi, dắt một con bé độ lèn bảy, cũng đứng xem. Thỉnh-thoảng nó lại lấy tay vẩy mấy con khỉ con và vừa cười vừa



gọi « bú-dù, bú-dù », như để những con vật làm trò cho em nó coi.

Cái cảnh-tượng tầm-thường ấy, Minh cho là rất cảm-động, vì nó nhắc tâm-trí Minh ôn lại cái thời-ky ấu-trí của chàng.

Mười năm về trước, khi chàng còn là một thằng bé con chín mươi tuổi thì chiều nào chàng cũng tung-tăng chạy nghịch với bầy bạn nhỏ khắp các nơi trong vườn. Trong bọn ấy, bạn thân nhất của Minh là một đứa con gái tên là Liên, con một người láng-diềng của cha

mẹ Minh cùng làm nghề trồng và bán hoa như hầu hết các người trong Hữu-tiệp mà tục gọi là trại Hàng-hoa.

Hai đứa bé láng-diềng hình như trời đã phú cho những tinh-nết giống nhau để sau này cùng nhau hưởng hạnh-phúc. Trong đám trẻ tinh-nghịch, lếu-láo, thô-tục, Minh và Liên hiền-lành, dịu-dàng khác hẳn. Nhiều khi Minh thấy chúng nó có tinh ác-nghiệt, bắt nạt lẫn nhau, đánh đấm nhau, hoặc lấy gạch đá ném những con thú nhốt trong chuồng thì Minh lấy làm khó chịu,

làm những điều áp-chế, úc-hiếp, tàn-nhẫn. Nhưng cũng vì thế mà bao phen Minh bị bọn kia túm lại đánh cho túi-bụi. Đứng trước sự đau-dớn của bạn, Liên chỉ bưng mặt khóc và kêu gào cầu-cứu.

Rồi khi lớn lên, Minh được đi học vì nghề trồng hoa nhở tròng cũng khá, không những đủ kiêm được ăn tiêu rộng-rãi mà lại có tiền nuôi được cả con đi học.

Một ngày học một biết rộng, Minh lấy làm sung-sướng được đọc tên, được trông thấy hình vẽ các hoa, các cây trồng ở vườn. Minh chỉ phản-nản một điều: vì Liên là phận gái nên cha mẹ không cho được hưởng cái thù vui cắp sách đi học như mình. Nhưng Minh vẫn đinh-ninh rằng thế nào cũng sẽ đem những sự học được giảng lại cho Liên nghe.

Nhà Minh và Liên đôi bên chơi thân với nhau lắm. Theo phong-tục nhà quê ta, khi Minh mươi hai tuổi, cha mẹ Minh đem trầu cau sang giặm Liên cho Minh làm vợ. Mọi đứa trẻ khác khi đôi bên cha mẹ đã nhận lời nhau thì chúng thường bén-lên không dám đi lại chơi bởi nói truyện với nhau nữa. Nhưng Minh với Liên thì không thế, chúng vẫn thân yêu nhau như hai anh em vậy, vì thực ra, cũng chẳng bao giờ chúng nghĩ tới cái ý nghĩa vợ chồng.

Sự sung-sướng hay làm cho con người nghỉ quẩn. Từ-tưởng Minh từ sự nô nhảy sang sự kia, đi sâu mãi về con đường dĩ-vãng, thì thế nào mà chẳng gặp những quãng buồn rầu, đau-dớn.

Khi Minh học tới năm thứ hai trường Sư-phạm thì cha mẹ Minh trong một thời-ky có bệnh dịch hạch

PREMIÈRE LISTE DE TIRAGES DES REMBOURSEMENTS du mois d'Août 1933

Effectué le 30 Août au Siège Social à Hanoi
Sous la Présidence de Monsieur LONG Administrateur de la Société
Assisté de deux assesseurs Messieurs Guillame et Nguyen-loc-Phoi,
tous deux porteurs de titres.

	NUMÉROS des titres sortis au tirage	NOMS DES BÉNÉFICIAIRES
1 ^{er} Tirage 5000\$	41.585	NON ENCORE ÉMIS
2 ^e Tirage 1000\$	1927	Titre de 1000\$ Mademoiselle Jeanne Le Huân Cua 7, rue Lefebvre — Saigon
3 ^e Tirage Libération définitive du titre.	199 - A 199 - B	Titre de 500\$ Madame Nguyen Huynh Thanh rue de Verdun à Tourane Titre de 500\$ Monsieur Sang Hou rue du Musée à Tourane

Le prochain tirage aura lieu le Vendredi 29 Septembre, à 10 heures du matin, à la Direction Cochinchine-Cambodge, 205-207 rue Catinat à Saigon.
Le montant du remboursement multiple est fixé pour le mois de Septembre à 5000\$

VŨ-DINH HẢI & Eugène CONTI

DICTIONNAIRE DES LETTRÉS

COLLECTION DE S. M. BAO DAI

à l'usage des Annamites et annamitisans

Preface de RENÉ CRAYSSAC

Inscrit sur la liste des publications autorisées dans les écoles publiques franco-indigènes de l'Indochine.

Ce dictionnaire a été honoré par les souscriptions de MM. le Gouverneur général de l'Indochine, le Gouverneur de la Cochinchine, les Résidents supérieurs de l'Annam, du Cambodge, du Laos, du Tonkin et le Recteur d'Académie, Directeur de l'Instruction publique en Indochine

IMPRIMERIE D'EXTREME-ORIENT — ÉDITEUR

cùng theo liền nhau mà chết. Mẹ Liên — vì Liên mồ côi cha từ khi lên ba, — thương Minh ở vào cảnh bô vơ cô độc, liền sang trông coi nhà đất giúp.

Một hôm, — ngày nay hễ Minh hồi tưởng đến hôm ấy thì chàng vẫn còn cảm động — Liên bàn với mẹ phật quách cái giàu ngăn đôi hai nhà để tiện việc trồng trọt vườn dược cho cả hai bên. Thế là từ đó, hai nhà thành một, và Minh coi mẹ Liên như mẹ mình vậy.

Cách đây mấy tháng, bà lão bỗng ốm nặng. Biết rằng bệnh tinh trâm trọng và khó lòng qua được, bà liền gọi Minh và Liên đến bên giường mà nói rằng:

Hai con, mẹ coi như con đẻ cả, nên mẹ cũng thương như nhau. Vậy mẹ muốn trông thấy các con nên vợ nên chồng, trước khi mẹ nhắm mắt rời xuống suối vàng.

Minh và Liên chiều ý bà lão xin tuân theo ngay. Nhưng Minh thừa rằng nhà đói bên cùng nghèo, chả dám bày ra lẽ hỏi, lẽ cười chi, chỉ xin nộp cái lệ cheo như làng đã định và vào số giá-thú là đủ.

Cái đám cưới mới giản-dị và cảm động sao! Bên giường người ốm, hai vợ chồng cùng quỳ và cùng khóc. Vì bà lão thấy con gái đã thành gia-thái, và lại lấy được người chữ nghĩa giỏi-giang, sau này thế nào cũng làm nên thì sung-sướng quá đến nỗi lịm đi, bất tỉnh nhân sự. Đêm hôm ấy bà cụ qua đời.

Thế là trong gia-dinh chỉ còn hai vợ chồng trẻ, chồng hai mươi, vợ mười tám. Nhưng tuy ít tuổi mà Liên tỏ ra một người nội-trợ, đảm-dang, cần-mẫn hiền có.

Minh định thời học, ở nhà làm vườn giúp vợ đẻ vợ chỉ việc gánh hoa đi bán. Nhưng Liên gạt đi, bảo đã học được đến năm thứ tư thì cố mà học nốt cho được cái bằng thành-chung.

Từ đó, sáng sáng Liên quảy gánh hoa đi bán các phố, ba giờ trưa về lại lúi húi làm vườn cho đến tối mịt. Sau vi hàng bán chạy và có Minh nói mãi, Liên mới theo ý chồng mượn một ông lão làm vườn giúp việc.

Minh mải mê mộng, không biết rằng trời đã nhá nhem gần tối. Quay nhìn chung quanh mình, trong vườn Bách-thảo vẫn ngắt không còn ai ngoạn cảnh. Thung thang Minh theo lối qua công trường canh-nông rồi rẽ xuống con đường nhỏ lát gạch về nhà, vừa đi, vừa cất tiếng hát nghêu-ngao.

Ở cổng, Liên đứng chờ Minh. Nghe thấy chồng hát, nàng chạy vội ra đón, tay đỡ sách, miệng mỉm cười gắt yêu:

— Sao hôm nay minh về muộn thế?

Minh cũng cười:

— Vì chiều nay, anh mải ngắm mấy con bú-dù.

— Về ngắm em làm vườn cũng thế.

Minh nói đùa:

— Em đẹp hơn bú-dù chứ!

— Thế à? Em đẹp hơn bú-dù kia à? Còn anh thì hôm nay anh có điều gì vui mừng lắm thì phải.

Minh nghe vợ hỏi vậy thì đem những sự hy-vọng về tương-lai ra kể cho nghe, rồi nói luôn:

— Chỉ mấy tháng nữa thì ta có thể đỡ phải làm lụng vất vả.

Chàng cầm tay vợ ngắm nghĩa, thở dài:

— Đấy em coi, em mới mười tám tuổi đầu mà hai bàn tay em đầy những trai, anh lấy làm thận lầm. Làm dàn ông mà không bằng một người đàn-bà.



Liên vội gạt:

— Anh lôi thôi lắm. Có đi vào ăn cơm với em không?

Trên chiếc giường lá tre trải chiếc chiếu cũ rách, một cái mâm gỗ đã róc sơn dựng lồng chồng đĩa rau muống luộc, bát nước rau và một đĩa đậu phụ kho tương. Đó là bữa cơm thường nhật của đôi vợ chồng trẻ. Kề các thức ăn có thể thì cũng khó nuốt cho trôi, nhưng vợ chồng ăn ra dáng ngon lành lắm. Liên thì chịu kham khổ đã quen, còn Minh thời vì những món ấy chính tay vợ làm ra, nên chàng vờ như thích lầm để được đẹp lòng vợ. Liên cũng thừa hiểu ý chồng, nhưng nàng biết sao, ở cảnh nghèo không ăn uống tàn-

tiện như thế, lấy tiền đâu mà chi dùng việc này việc khác: những một tiền học của Minh cũng đã chiếm mất gần nửa số thu nhập hàng tháng

vào cái quỹ gia-dinh nhỏ mọn kia rồi còn chi. Liên nhìn chồng, nói:

— Ngày mai chủ nhật, khi bán hoa về, em sẽ mua một lạng thịt bò tái về cho minh ăn nhé.

— Hết bao nhiêu tiền?

— Chả mấy, độ năm, sáu xu thôi.

Dưới ánh đèn dầu, hai người nhìn nhau cười. Cái hạnh phúc của đôi vợ chồng trẻ êm-dềm lặng lẽ biết bao.

Cơm nước xong, Minh lấy sách ra ngồi xem, còn Liên thì đứng tựa ghế ngắm chồng, không nói. Minh

nhìn Minh đi! *Đây em đã chia sẻ em hết truyện kia là do em đưa trước nǎng: đừng bị khinh da, vĩ da?*

vĩ da *vì con hồn nó sẽ làm lây anh mà anh cũng chẳng có* *cái chủ hồn hoa ấy dù* *nhé...*

gấp sách quay lại cười, hỏi:

— Minh không học à?

— Có chứ. Nhưng em học như thế thì bao giờ nói được tiếng tây nhỉ.

Nếu minh chịu khó học châm chỉ thì độ hai năm thôi.

Hai vợ chồng yêu nhau nhiều khi không có chuyện gì nói, hỏi nhau những câu vui vẫn không đâu. Nào truyện bán hoa, nào truyện sẩy ra hàng ngày. Có khi không biết nói câu gì, hai người trông nhau cười. Trong các gia-dinh niên thiếu, sự yêu lảng nhàng là biểu hiệu sự lạc thú nồng nàn, tuyệt diệu.

Nhưng bao giờ thì rời Liên cũng nghĩ tới bồn-phân. Nàng biết chồng sắp tới kỳ thi cần phải học nhiều, nên không muốn làm mất thời giờ quý báu của chàng. Nhẹ nhàng, nàng cùi đầu hôn chồng và xin lỗi.

— Minh ngồi học, tôi xin phép đi ngủ sớm để mai còn dậy sớm đi bán hoa.

— Mới bảy giờ, còn sớm. Thị mình hãy ngồi nói truyện một lát nữa nào, đi đâu mà vội. Nay Liên à, Liên có biết ở đời cái cảnh nào khổ sở nhất không?

Liên cười:

— Minh hỏi lần thản lâm. Em cho chẳng có cảnh nào là khổ sở hết, vì sự sung-sướng ở tự trong lòng ta, chứ không phải ở ngoài.

Minh cũng cười, bảo vợ:

— Đấy em coi! Học rộng mà làm gì! Em có đọc nhiều sách đâu, mà em cũng biết chỗ tìm hạnh phúc. Vì em Liên ơi, học vấn, ngoài cái mục đích kiếm ăn còn có một mục đích cao hơn là đi tìm hạnh phúc. Học để biết sung-sướng. Nay em đã biết hạnh phúc chỉ ở trong lòng ta mà ra thì em đã tìm thấy hạnh phúc rồi đó.

Liên vui vẻ bảo chồng:

— Minh học nhiều, biết rộng. Chứ em thi hế thấy mình sung-sướng là em cũng sung-sướng.

Minh đứng dậy, hôn vợ, tỏ lòng cảm ơn, rồi buồn rầu nói:

— Em Liên, chiều hôm nay anh sung-sướng, anh nghĩ tới hạnh phúc, tới tương-lai của đôi ta, tới cái tương-lai tốt đẹp hơn ngày nay. Bỗng một vật khiến anh buồn rầu, lo nghĩ. Đi trên đường, quanh cái hồ vuông, anh nhác trông thấy con bồ-nông một mình lủi-thủi, đặt bước nòng nhọc bên cái cù-lao giữa hồ. Thốt nhiên, anh nghĩ tới những cảnh cô độc ở đời. Anh tự hỏi: nếu trong hai chúng ta mà một kẻ từ trần trước hay bị một đời tàn tật thi kia ra sao?

Liên sửa tay mắng yêu:

— Minh chỉ nói gõ. Em thì không bao giờ em nghĩ tới những sự gì ghê gớm như anh. Em chỉ biết có một điều là chúng mình yêu nhau. Böyle giờ thi anh học đi. Trước khi đi ngủ, em đã sắm sửa thúng, mèt, cùng quang gánh để mai em đi bán hoa sớm. Anh phải biết, ngày hôm nay em bán được hai đồng bạc vừa cây vừa hoa kia.

(Còn nữa)

KHÁI-HƯNG và BẢO-SƠN



Còn đi chơi đâu hơn nữa

RESTAURANT

HANOI BAR DANCING

55, Rue de la Citadelle
(Trước cửa chợ Hàng Gia cũ)

Các món ăn thay đổi luôn luôn
Chỗ ngồi sạch sẽ mát mẻ

Chiều thứ năm, thứ bảy
chủ nhật nào
cũng có khiêu vũ.
Tiền vào cửa: 2 hào

Các lối ra vào từ 8 giờ đến 10 giờ
đến 12 giờ khuya vẫn không mất tiền

Các bạn độc giả mang cái quảng cáo
này lại sẽ được biết dài

TRƯỜNG ĐÔNG-KHÁNH

dạy lại

26, Nguyễn-Trãi và 24, Phạm-Phú-Thú
(Trước bến cảng Hàng Da)

Có đủ các lớp từ C. Enfantin đến 4^e Année

Học phí năm nay mỗi lớp giảm 0\$50

Có bài in sẵn, học sinh đỡ tiền mua sách

Pour paraître le 15 Septembre

REVUE DE L'ENSEIGNEMENT
 primaire et primaire supérieur
franco-indigène

sous la direction et avec la
collaboration de Professeurs
Licenciés et Bacheliers

Abonnement annuel : 1\$00

Le numéro : 0\$05

Spécimen sur demande à

NGUYỄN-LÝ-ĐỨC

24, Bd Amiral Courbet, Hanoi

1^o Cycle primaire : 1er Septembre

2^o Cycle primaire supérieur :
15 Septembre

Cụ LANG BẤM với cuốn
« SÁCH DẠY XEM MẠCH »

Lang Bấm — Góm! từ khi làm thuốc đến giờ, chưa cần phải học sách nào mà cũng chưa cầm dao-cầm giết ai bao giờ, chỉ không khỏi thi có, hoặc họ có chết đi nữa cũng là tại không biết uống thuốc chứ...

Bà Lang — Phải, chả thể bố con bà Tu-Bò uống phải thuốc ông mà nó cũng khỏi cả, khỏi cả các bệnh hàng ngày đấy ông à!

Lang Bấm — Không, bố con nó chỉ có các bệnh nghiêm và bệnh đi kiết thời mà?

Bà Lang — Ủ, thì từ nay nó khỏi phải dùng thuốc ông nữa mà, thế chả phải là khỏi cả là gl?

Nay tôi bảo thật cho ông biết: Làm thuốc mà không chịu xem sách thời chỉ là « đánh thuốc độc » cho người thời, có bố con « Tu-Bò » nó « dốt » chứ người khác thì « tú » sớm! Vây bót tiền rượu đi mà mua lấy cuốn « SÁCH DẠY XEM MẠCH » giá có 1\$00, vì sách ấy có cả mạch Thái-Tổ, bình vĩ rõ các huyệt cùng là bài ca cho dễ nhớ... Do các cụ Banh-y làm và NHẬT-NAM THU-QUÂN 104, HÀNG GAI, HANOI xuất bản đây.

Lang Bấm — À! phải, đấy có nhiều sách thuốc tốt!

Những việc chính cần biết trong tuần lễ

TIN TRONG NUỐC

Văn-dê nước mắm.

Ông nghị-trưởng Nguyễn-Trác đã có giấy trình quan Khâm-sứ về văn-dê nước mắm, nói rằng đóng chai, đây nút chưa chắc đã tránh được sự gian-giả pba trộn, vì phần đông người tiêu thụ là dân nghèo không thể mua được cả chai, vậy phải mở chai bán lẻ.

Ông khuyên nhân dân yêu cầu với Chính-phủ không nên vì quyền lợi một hội nào mà quên quyền lợi của dân.

Xin ân-xá chính-trị phạm ở Đông-duong.

Ban tri-sự xin ân-xá cho chính-trị phạm ở « Đông-duong vân-dông » Paris đã định mở một cuộc lạc-quyên lấy 100.000 quan đê gửi một phái-bộ sang ta điệu tra về vụ 8 người bị tòa Đại-hình sứ-tử ở Saigon.

Một việc thay đổi ở trường Albert Sarraut.

Bắt đầu từ kỳ khai-trường năm 1933, năm thứ nhất ban dự-bị cho học-sinh ngoại quốc ở trường Trung-học Albert Sarraut bắt đi.

Đại hội-nghị kinh-tế và tài-chính.

Quan Toàn-quyền đã ký nghị định triệu tập Đại Hội-nghị kinh-tế và tài-chính Đông-duong vào ngày 6 Novembre 1933 tại Hanoi.

Viện dân biểu sắp họp.

Hanoi — Viện dân biểu sẽ họp hội đồng thường-niên vào ngày 5 Octobre hời 9 giờ sáng tại Khai-trí tiến-đức.

Trường thuoc Hanoi sẽ lập thành Đại học-duong.

Có tin học-sinh ban bác-sĩ trường thuoc kỳ này sẽ học năm thứ năm tại Hanoi. Nhưng chưa biết rõ sẽ sát hạch luật-án (thèse) ở bên này hay bên Pháp, còn chờ đợi xác-lênh lập trường thuoc Hanoi thành Đại học-duong (faculté) mới biết rõ được.

Ông Granval bắt đền chính-phủ tám vạn đồng.

Nhà « Verreries d'Extrême-Orient » do ông

Granval làm đại-biều mới rồi lại gây sự với sở thương-chánh vì sở đó không chịu nhận một số chai của ông Granval chế ra để đóng rượu ti.

Công kiện chí-h-phủ Đông-duong là đã bỏ huống số chai ấy của ông và yêu cầu hồi-thường tám vạn đồng.

Hội-dồng quản hạt Nam-kỳ khai mạc.

Saigon — Hội-dồng quản hạt Nam-kỳ đã khai mạc hôm 19.9. Hôm 20, hội-dồng đã bầu các tiểu ban và cử đại-biều lên thượng Hội-nghị kinh-tế và tài-chính. Người Pháp, đại-biều thực-thu, các ông: Mañieu, De Lachevrotière và Blanchard, — đại-biều dự khuyết, các ông: Guillemet, Orsini và Brodeur.

Người Nam, đại-biều thực-thu, các ông: Nguyễn-phan-Long, Huỳnh-ngọc-Sâm và Nguyễn-văn-Sam, — dự khuyết, các ông: Nguyễn-đăng-Liêng, Trần-văn-Lan và Trương-đinh-Duy.

Phiên-sau sẽ họp ngày 28 Septembre.

Tại hội-nghị kinh-tế.

Saigon — Phòng thương-mại họp hôm 20.9 đã cử đại-biều lên đại Hội-nghị kinh-tế và tài-chính Đông-duong.

Đại-biều người Pháp thực-thu, các ông: Lacaze và Mesner, dự khuyết, các ông: Couratin và Lamorte.

Đại-biều người Nam, thực-thu: ông Trương-văn-Bền, — dự khuyết: ông Trần-văn-Sam.

Tuyển bốn sinh-viên vào trường Cao-dâng Sư-pham.

Hanoi — Kỳ khai-trường năm nay trường Cao-dâng Sư-pham sẽ tuyển hai sinh-viên vào ban văn-học và hai vào ban khoa-học. Những thí-sinh vào ban văn-học phải có bằng Tú-tài bản xứ hay Tú-tài tây triết-học, vào ban khoa-học phải có bằng Tú-tài bản xứ hay Tú-tài tây triết-học.

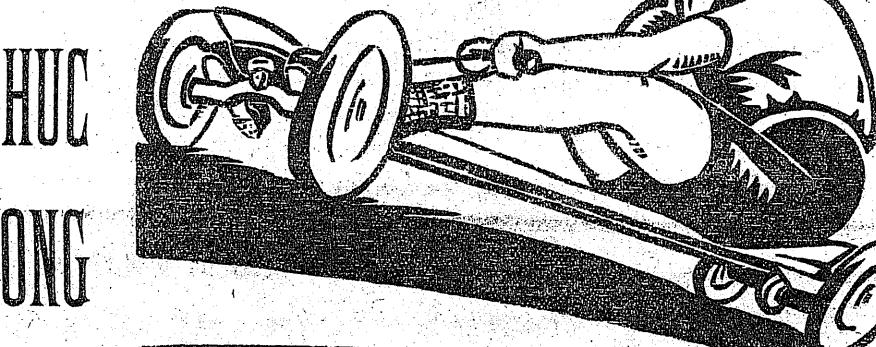
Nếu số dự-thi đông hơn số định lấy thì phải mở một kỳ thi.

Giới thiệu báo mới.

Báo Thanh-niên do ông Nghị Ngèc-văn-Đồng chủ-trương đến 6 Octobre sẽ ra đời. Mỗi số 3 xu — Một năm 4\$ 50.

Lxin chúc cho báo Thanh-niên được trường thọ.

Chỉ có 3\$50 mà có thể làm cho trẻ con được mạnh mẽ, chân tay cứng cáp, tinh thần sáng khái túc là mua 1 cái xe AUTOFORT (là một thứ đồ chơi thể thao). Bán tai nhà đóng đồ gỗ các kiểu tân thô



(tức là nhà PHÚC-THÀNH cũ)

Ở số 43, phố hàng Đậu, Hanoi — Tél. 251

Mua buôn từ 10 cái giờ lên có giá riêng

Kiểu nhà lối tối-tân

Về kiểu nhà theo luật vệ-sinh thành-phố Hanoi trong 16 năm nay, — Bản-sở đã vẽ được 225 cái kiểu nhà đã làm tại Hanoi và các tỉnh, vậy trước khi các ngài dự định làm nhà, xin kính mời các ngài lai Bản-sở xem dù 225 cái kiểu đã vẽ ấy thì các ngài sẽ được vừa ý và sẽ có ngôi nhà xinh đẹp hơn hết. — Giá rất hạ để tạ các ngài có lòng tin yêu-nghè vẽ của Bản-sở trong 16 năm nay.

NHUẬN - ỐC
TOUS POUR L'ARCHITECTURE
168, Rue Lê-Lợi, — Hanoi
— (Gần trường Thủ-Đức) —

TIN TRUNG-HOA

Nhật định chiếm Sơn-hải-quân.

Bắc-binh — Có tin các nhà đương cục Nhật và Mãn-châu đang dự-bị chiếm Sơn-hải-quân.

Máy bay Nhật ném truyền đơn xuống thành Kalgan vu cho quân Trung-hoa ở miền Nhiệt-hà đã làm trái với hiệp ước Đường-cô và dọa sẽ chiếm thành Kalgan nếu quân Tàu còn gây sự nữa.

Quân Nghĩa-dũng vân-tiến.

Quân Nghĩa-dũng đã chiếm thành Đồng-ninh (Tùy-phần). Biên cảnh phía đông tỉnh Cát-lâm, một nửa đã vào tay quân Nghĩa-dũng. Quân Mãn-châu thường bị thua luôn. Hai đoàn quân Mãn ở Tùy-phần đã đầu hàng quân Nghĩa-dũng.

Quân Nghĩa-dũng lập thành nước « Hoa-dông ».

Quân Nghĩa-dũng đã lập ra nước « Hoa-dông » ở phía đông tỉnh Cát-lâm, có hai sứ đoàn trước 8 vạn người đóng giặc đường sắt và một giải sông Tuy-phần chia ba đường tiến về phía tây. Hai quân Nhật, Mãn đã hết sức phòng bị. Phía bắc Cát-lâm sắp có cuộc đánh nhau to.

TIN ÁN-ĐỘ

Ông Gandhi đi kinh-ly.

Bombay — Ông Gandhi định nay mai đi kinh-ly trong nước, lấy cớ là để giúp việc nâng cao trình độ xã-hội của dân bị áp bức, nhưng thực ra là để xét thái-độ của dân đối với mình thế nào.

Gandhi đổi chánh-sách để kháng.

[Bombay — Gandhi cam đoan trong 12 tháng nữa không làm gì để phải tù, song ông vẫn cố vận-động để kháng, nhưng theo chánh-sách khác.

TIN ĐỨC

Án đốt cháy nghị-viện-Đức.

Leipzig — Hôm 21.9 đã bắt đầu sứ vụ đốt nghị-viện-Đức. Những bị cáo nhau chính là Vander Lubbe, Toergler, Diwitroff. Đến dự thính có tới 120 nhà làm báo mà hai phần ba là người ngoại quốc.

(Còn nữa)

LA MODE ?

Le dernier mot est au tissus en diagonale de préférence gris ou marron. C'est la super nouveauté. Qui ne portera pas la DIAGONALE ne sera pas à la dernière mode.

TAN-MY

« Votre tailleur »

81, Rue de la Soie, Hanoi

THÂN THƯỢC LÂU
TU-NGỌC-LIEN
1er JUIN 1933
DON LÊN HÀNG NGÀNG Số 8 HANOI

(tức là nhà PHÚC-THÀNH cũ)

Ở số 43, phố hàng Đậu, Hanoi — Tél. 251

Mua buôn từ 10 cái giờ lên có giá riêng

THÂN THÀNH
DÒNG BẠC HÀNG
ĐÓNG
CHUA
VÀ BAN
BÌ ĐỒ PHỤ TÙNG
XE TAY
KIỂU MỚI
GIÁNG DẸP
GIÁ RẺ

Kiểu nhà lối tối-tân

Về kiểu nhà theo luật vệ-sinh thành-phố Hanoi trong 16 năm nay, — Bản-sở đã vẽ được 225 cái kiểu nhà đã làm tại Hanoi và các tỉnh, vậy trước khi các ngài dự định làm nhà, xin kính mời các ngài lai Bản-sở xem dù 225 cái kiểu đã vẽ ấy thì các ngài sẽ được vừa ý và sẽ có ngôi nhà xinh đẹp hơn hết. — Giá rất hạ để tạ các ngài có lòng tin yêu-nghè vẽ của Bản-sở trong 16 năm nay.

NHUẬN - ỐC
TOUS POUR L'ARCHITECTURE
168, Rue Lê-Lợi, — Hanoi
— (Gần trường Thủ-Đức) —

Ông QUẬT-HIỀN « Thịnh-đức dược phòng » VŨ-DUY-THIỆN 139, phố hàng Rượu Nam-định 20 năm nghiên cứu nghề thuốc nồi tiếng danh-sư. Có thuốc Lâu 0\$40 một ve. Thuốc Dương-mai 2\$00 một ve. Khi-hu « xích bạch đới » 2\$00. Ai hỏi han về bệnh cần sẵn lòng mách giáp.

GÁI CẦU TREO

MỘT KIẾP TỔ VƯ' O'NG HAI MỐI TÌNH

(Tiếp theo)

Cũng có lâm cô, cái đường đời nó quang-dâng hơn.

Các cô này có nhà, có cửa tú-tế, không đến nỗi phải thương thân, tủi phận quá như vậy.

Các cô này được thảnh-thơi hơn, là nhờ có cái tài hơn các chị em kia:

Có nào giỏi tột bực thì xây lấy nhà như giếng khói, tường cao, công kín, chung quanh tường phủ thảm êm như nhung. Cứ xem cái cảnh cửa cô làm đến 60 lớp lụa hoa thì dù biết nhà cô bài trí lộng lẫy đến thế nào rồi!

Cái tòa nhà nguy-nga ấy, cái buồng bao vè nên thơ ấy, ai ngờ lại dễ chừa một cô gái xấu quá ma-le, trời xanh kia cũng chơi khăm thực!

Cũng có cô tài hoa kém thì làm nhà hai công. Trong thấy nhà của cô, ta chờ vội đỡ cho cái tiếng con nhà «tiễn người cửa trước, rước người cửa sau», mà phải tội.

Các cô xây nhà kiêu ấy, là cốt trọng những đêm trăng vắng, sao thưa, lỗ có quân cờ bao, hay chú Chích, chú Croc nào lên vào cửa này, thi chưa biết «hung» hay «cát», cô hẵng lón ra cửa kia «tâu» dã...

Cô nhân có nói: «Người có tình như cây có nhựa, cây có nhựa thi

cây tự hại cây». Y chừng gái cầu treo phục câu ấy là chí lý, cho nên đối với những truyền trai-lo, dang-diêm, các cô nàng rất lanh-dạm, thờ-o.

Các cậu «trai cầu treo» cũng biết cái sợi tơ kia chẳng phải là sợi tơ tình, mà các cô gái lại phần nhiều có số sát phu, cho nên dù lửa tình nó có nung nấu đến sôi ruột, nát gan, các cậu cũng cố bấm bụng chịu vậy, chẳng dám đường-dột, lá-loi. Vả các cậu lại bé nhỏ, yếu-ớt hơn, nên mỗi khi trời xanh có run-rủi cho các cậu gặp nhau, cậu cũng đành nén lòng dục, đứng cách xa cô mà nhìn. Cậu bối-rối lạ-lùng: tiến hay thoái, cậu chưa định. Thôi, bước lên chứ, ai lại rụt-rè thế! Cậu lên một bước. Áy chết khéo nó «chộp» thì nguy: cậu lại lùi xuống, bốn cặp mắt vẫn chừng chừng nhìn «dóa hoa» (!) của cậu để xem xét tình ý. Áy thế, mà khi á kia đã tỏ ý bằng lòng rồi, cậu cũng chưa dám hành động, cậu còn chờ bao giờ cô á thực cảm ra mặt, mới dám... đi từng bước một lên. Nhưng nửa chừng, chẳng biết cậu dấn-do ra sao đó, cậu rất minh, cậu co cả tám cẳng chạy tớ Bai-Công, chẳng dám ngoái cổ lại chào người yêu được đến nửa tiếng! Con ngựa truy phong khuất bóng, thế là khôi tình tan!!

Họ nghi nhau về nỗi gì? Có gì đâu: cô ngờ cho cậu có tính hay xả thịt con, mà cậu lại ngờ cho cô chực ăn thịt mình. Mà «nói ra xấu thiếp lại hổ chàng», cả đôi bên cùng có tính ấy thực: anh chồng nhiều khi bụng đòi, săn dàn con nhỏ vật ra chén một mình. Còn chị vợ, sợ chồng sau này ăn mất con yêu, nên chỉ rình rinh lúc ngả chồng ra thịt trước, cho chồng sau khỏi mang tiếng giết con, mà mình cũng tránh được cái sầu tử biệt nó như bào sé ruột gan người mẹ.

Tuy vậy cũng có gia-dinh, vợ chồng rất hòa-thuận, nhưng chỉ vì «cái thẳng chồng em nó chẳng ra

Các cậu, các cô ở trong só tớ thành có cái tính đa nghi, cho nên nhiều khi cái lòng ngô-vực nó đánh tan mất cả khôi tình. Đã ngô-vực nhau thì yêu nhau sao cho trọn được mà yêu chứ? Phải lắm!

Họ nghi nhau về nỗi gì? Có gì đâu: cô ngờ cho cậu có tính hay xả thịt con, mà cậu lại ngờ cho cô chực ăn thịt mình. Mà «nói ra xấu thiếp lại hổ chàng», cả đôi bên cùng có tính ấy thực: anh chồng nhiều khi bụng đòi, săn dàn con nhỏ vật ra chén một mình. Còn chị vợ, sợ chồng sau này ăn mất con yêu, nên chỉ rình rinh lúc ngả chồng ra thịt trước, cho chồng sau khỏi mang tiếng giết con, mà mình cũng tránh được cái sầu tử biệt nó như bào sé ruột gan người mẹ.

Tuy vậy cũng có gia-dinh, vợ chồng rất hòa-thuận, nhưng chỉ vì «cái thẳng chồng em nó chẳng ra

gi» cho nên quyền hành, vợ phải giữ lấy. Nhà ở ngăn-dài: vợ trên, chồng dưới.

Lại sau cái kỷ mẫn-nghẹt, gái cầu treo bỏ ăn, bỏ ngủ, dề ôm ấp lấy học con thơ, không muốn cho bọc con một lúc nào phải rời hơi mẹ.

Tới khi đàn con đã biết bò, thì việc đòi khó-khăn các con chưa biết, gái cầu treo lại phải qua một thời kỳ gian-nan nữa: nàng công đàn con lên lưng, ngọt bùi kiểm xác chia sẻ cùng nhau, rồi những khi nhàn-hả, nàng buộc mỗi con vào một sợi tơ (phòng khi con ngã) dạy cho con biết đi, biết đứng, biết chạy nhảy trên đường tơ. Nếu trong những giờ luyện thể-thao ấy, nàng thấy tiếng vỗ cánh của quân cờ-bạo thi tức khắc kéo dây lôi các con về lưng rồi chạy trốn.

Nhưng nhiều khi kíp quá, thi nàng đem thân thể mạng cho đàn con tho, mà lúc trả lại cho trời đất mối to thùa trong bụng, gái cầu treo nhường như nhẫn lại đàn con:

«Các con ôi! nỗi lấy nghiệp nhà, giữ lấy nòi giống! Mẹ đi đây!»

CHẶNG THỨ XIII

PHU - NỮ

DÀN BÀ GHEN LÀ VÌ BỐN PHÂN

Câu «su-lú Ha-dông» nguồn gốc ở đâu, ai đã khéo vẽ vời thêm dệt mà thường thấy đem lên các báo để chế riêu chị em chúng tôi có tính hay ghen. Họ đã nêu câu dáng sợ ấy làm trò cười lại còn vẽ tranh khôi hài ám-chỉ chị em chúng tôi, bảo chị em chúng tôi là su-tử! Cũng do vuốt, do nanh, há mồm, tròn mắt...

Hãy nói chơi, nào các ông đã có tôi lối gi quá đáng mà chị em chúng tôi phải làm dù đến thế. Hè gi mà các ông phải sợ chúng tôi như su-tử.

Chúng tôi và các ông cũng cùng là người mà... Bất quá một phần đông các ông nếu có đại-dột chơi bời lêu-lõng, hay đưa-anh em nghện ngập, hát xiêng thì chúng tôi cũng chỉ đến khuyên nhủ các ông về, cùng vợ con để lo toan tu-tỉnh giúp ích cho xã-hội, chứ đã làm nên trò trống gì gọi là long-trò, lở dắt... Can chi mà các ông phải lẩn lút, tự làm mất cả khỉ phách đàn ông và thêm hổ mèo vợ con vì chàng biết khuyên nhủ các ông để các ông đến nỗi thế...

Khổn nạn! khuyên các ông lắm, các ông lại bảo chúng tôi là ghen! mà không ghen cũng tội. Vâng, chúng tôi ghen, chúng tôi vì ghen mà mang tiếng là su-tử. Nhưng bốn phân chúng tôi phải khuyên can các ông. Chúng tôi phải ghen.

Và lại chị em chúng tôi và các ông đều là một phần-tử của quốc-dân. Vả gai gáu nếu đã chẳng có lè nào đem phản quyền đảng cho có lý, thì chúng tôi và các ông đều có một phản sự trong gia-dinh và xã-hội.

Dàn ông các ông vì không phải sinh đẻ, tạo-hoa đã phù sức lực hơn người để mong

lo toàn việc nước, cùng phòng khi noi biên-thùy giặc giã... Trong khi ấy, chị em chúng tôi chân yếu tay mềm (luật tự nhiên phần nhiều dàn bà vẫn yếu hơn đàn-ông) cũng phải lo sao cho gia-dinh trong ấm, ngoài em để chồng con yên tri-lo tròn phản sự... Đối với chị em chúng tôi: nào con giắt, con mang, buồn suối, bán ngược, lại còn sờm hóm khuyên chồng, dạy con thi công việc cũng không phải nhỏ.

Khuyên chồng, vì khuyên chồng mà chị em chúng tôi phải mang tiếng: dàn bà cả nhì, già họng, dữ như su-tử! Thật quá oan cho chúng tôi, mà thật các ông cũng dã vụng suy.

Các ông lại còn cần phải hiểu: vợ chồng vì yêu-tình-ái đã giằng-buộc, cùng nhau chung đúc để gác dựng lấy gia-dinh thì tất vợ chồng đều phải yêu thương lẫn nhau, phải bình đẳng, bình quyền.

Chồng chơi bời gai gáu, có vợ quyền can-gan, cũng như vợ cờ bạc, đũi-tho, chồng có quyền khinh-bỉ.

Vợ chồng trong gia-dinh, ngoài xã-hội phải cùng đẳng, không phản giải-cấp, cũng có quyền thu phạt, hành-dộng theo lương-tâm, theo lẽ phái.

Như vậy hai vợ chồng nếu có quyền yêu nhau, tất có quyền ghen nhau. Vợ chồng ghen nhau điều đó có chí là lừa-thua các ông?...

Sau đây, tôi xin chị em ai có chồng cù ghen - bốn phân chị em phải ghen nếu chồng chẳng chịu lo việc cửa, việc nhà, chỉ lêu-lõng chơi bời - và xin các ông chớ có cù vú lắp miệng em, mà chế riêu chị em chúng tôi.

(Còn nữa)

BÀ N.Q.

Ngalmai



Thầy Bồi — Sở bà kém đường tử-tử nhưng nếu biết kêu-cầu, cúng-bái thì thế nào «năm nay cũng có tin mừng»

Người lịch-sự

và sang-trọng

điều mang quần

áo của hiệu

TAN-MY

Tailleur-Chemisier

91, Rue de la Soie, Hanoi

CÙNG CÁC BẠN ĐÃ GỬI THƯ MUA HỒN BƯỚM MƠ TIỀN

«Hồn Bướm mơ tiên» đã in xong và bắt đầu từ 2 Octobre sẽ gửi tới những người đã có thư mua. Còn lại thi 15 hôm sau mới đem bán.

Gửi lịnh hóa giao ngân tốn phí lầm; vậy các bạn nên gửi ngân phiếu 0\$60 cho Société annamite d'Editions et de Publicité thi vừa tiện vừa lợi hơn.

PHONG-HÓA TUẦN-BÁO

Tòa soạn và Trị-sự
nº 1, Bd. Carnot, Hanoi

GIÁ BÁO

Trong nước, Ngoại quốc
Pháp và thuộc địa
Một năm... 3\$00 6\$50
Sáu tháng... 1.60 3.50

Bác-Sỹ NGUYỄN-VĂN-LUYỆN

8, rue Citadelle. Téléphone: 304

CHỮA BỆNH BẰNG DIỆN
CHỮA MỌI BỆNH VÀ CHUYÊN
CHỮA BỆNH BẢN BA CON TRẺ
số 8 phố Đường-Thành
(Đường Cửa-dông sau phố Xe-Điển)
HANOI

JOSEPH

TRẦN - ĐÌNH - TRÚC

Luật-khoa Cử-nhân, Đại Học
đường Paris. Cố-vấn pháp-luật

Số 5, Hàng Da cũ, Rue-des-Cuir
(cạnh bến chợ Hàng Da, Hanoi)

Việc kiện-tụng. Làm đơn, hợp-dồng, văn-tụ. Đòi nợ. Mua bán nhà đất v.v...

Lê hỏi pháp-luật: mỗi lượt
một đồng

QUẢNG-ĐÔNG Thầy tướng trú danh

Minh-như-Kinh tướng sĩ tờ truyền lão thủ về khoa xem tướng bói số địa lý. Thầy đã du lịch xứ Đông-dương ta nhiều chỗ, từ Xiêm-la, Ai-lao, Cao-miên, Saigon, Trung-Nam, Bắc-kỳ, bà con đều biết tiếng thầy danh sư. Nếu ai không tin, thời lại xem thử thì biết thầy đoán mèo điều không sai một, vì thầy mới dến đây, muốn lấy danh tiếng về sau, cho nên không dám nói ngoa. Ai muốn biết sự cát-hung, mồ-mả, phu thê, tử-tử thời vận bĩ-thái-lai trước sau ra sao, thời mời lại phố hàng Đàm số 44 Hanoi. (Rue des Chapeaux n° 44) Xin bà con chú ý cho, vì thầy tướng Minh-như-Kinh, là tay lão luyện tướng sĩ, chứ không như mọi thầy tướng đầu non, trẻ tuổi ít học thức, mà đã tự phụ mình là danh sư đầu. Bà con chú ý cho.

MINH-NHƯ-KÍNH
Hàng Đàm n° 44, Hanoi

Thuốc lậu Kim-Hưng

Lậu kinh niên (chroniques), gouttes militaires filaments) chỉ uống thuốc lậu kinh niên con Phượng số 20 mới ra đời là khỏi hẳn, mỗi ve 0\$60 nửa tá 3\$00. Còn người mới mắc đái buốt có mủ nhiều thì uống thuốc lậu con Phượng số 19 cũng 0\$60 thì sẽ chóng khỏi rút nọc không thành kinh niên được, 3\$00 nửa tá.

Ăn không tiêu, no hơi, hay ợ, đau dạ dày, đau ruột, uống phong tích con Phượng sẽ khỏi ngay. Có nhiều giấy khen, mỗi gói 0\$40, nửa tá 2\$00.

Thuốc chữa đòn bả khí hư đãi nhiều khỏi, mỗi ve 0\$60 nửa tá 3\$00.

KIM-HƯNG DƯỢC-PHONG

81, Route de Hué — Hanoi
Đại-ly

Haiphong — 130, Avenue Paul Doumer
Nam-dinh — 28, Rue Champeaux
Thanh-hoa — 32, Grand' Rue
Vinh — 44, Rue Maréchal Foch
Tourane — Bazaar Tonkinois Avenue du Musée

Hué — 18, Rue Gia-Long,
Saigon — Nhà Ng-thi-Kính 30, Aviateur Garors

Dakao — 146, Bd Albert 1er
Giá nửa tá chỉ có trữ chi bán ở hiệu chính Hanoi thôi.



Hòm đựng văn.

Trích trong truyện « Hòm đựng người » (N.T. số 7):

Nàng ở lâu chốn Sơn-lăng, cái buồn nỗi mồ sống hồng nhan ngày một ăn sâu vào óc, đuổi cái nết vui bình tố dì mà vào làm cho nàng mặt đầy thù khí, dọng nặng sầu bi chăng ?

Văn có Phát-văn (Phát văn nghĩa là chẳng phải văn) sao mà bí di-di ! Cái buồn nó ăn sâu vào óc, nó đuổi cái « nết vui bình tố » nó lại vào, vào đâu ? vào óc ? thì nó đã ăn sâu vào óc rồi kia mà, làm cho nàng mặt đầy thù khí, dọng nặng sầu bi. Câu văn thật là một cái hòm kín mít, đen như mực ! Chả trách là văn « hòm đựng người »!

Chỉ vỉ.

Cũng trong hòm đựng người.

Một phần cũng vì đó. Chỉ có một phần cũng vì đó mà thôi, vì nếu chỉ vì gọi mối tình cũ mà buồn) — thì nét mắt kia chỉ đến có cái giang ám-thầm, ngo-ngắn...

Phải lắm ! vì chỉ vỉ thế, mà chỉ vì thế, nên mới chỉ vỉ thế.

Cô ký thiên văn.

Văn ở trong hòm đựng người.

Trận bão trong tâm tư ấy ta cũng nên lấy ống do mưa gió mà ghi vào ký tuyển đồ (graphique).

Nên lắm ! nhưng ở trong tâm tư thi cô Phát-Văn định đặt cái ống do mưa gió của cô vào chỗ nào ? Vả cô làm thế nào lại lấy ống do mưa gió mà ghi vào ký tuyển đồ được ?

Nội ảm, ngoại đồ.

Văn chưa ra khỏi « hòm đựng người ».

Thành ra ngoài đã bị cái chế độ « lấy người sống làm vật tuân tảng » nó giam

cùm, trong lại bị một cái định ý nó bao bọc.

À tra thành ra thế đấy. Nhưng mà, khổ nỗi ! ngoài đã bị cái chế độ nó giam cùm, trong lại còn bị cái định ý nó bao bọc được.

Ghé sơ thật !

Còn ở trong « hòm đựng người »

Nghĩ tới mấy chữ ấy, nàng rùng mình, ghê sợ, phải vội gạt ngay vào sổ tối trong tâm tư.

Gạt chữ vào sổ tối mà lại sổ tối trong tâm tư ! ghê sợ thật !

Loài thảo mộc hay loài cầm thú ?

Văn luẩn - quẩn trong « hòm đựng người ».

Qua 15, 16 ngày, ý tưởng ấy mọc thành hình hồn hôi, không dùng cách gì thuỷ chết được.

Vậy thì ý ấy là cái cây hay là con chim ngồi, hay là con bò, con dê ?

Tây lăm !

Trích P.N.T.D. số 2, mục phê bình.

Ông Diệp-ván-Ký, thánh không phải thánh, mà cái nhân cách của ông thì cũng chẳng đến vỗ nợ như người ta tưởng.

Ý hắn Hồng-Ngâm viết theo câu « faillite de l'intelligence » của pháp văn. Tây thực ! nhưng nói cái nhân cách vỗ nợ thì cũng khí quá, vì nó có nợ ai, mà nợ cái gì ?

Loài vi trùng hung tợn.

Trong bài Văn-học tuần san ra đời « Mừng V.H.T.S. ra đời » (V.H.T.S. số 1):

Rồi trong máu có vi trùng,

Quần trên bút nọ, vào trong mực này.

Trời ơi ! vi trùng gì mà hung tợn

đi vậy ? Nó ở trong máu chảy ra quần trên quần bút rồi chui vào lỗ mực !

Máu vẫn đỏ hay đen ?

Cùng trong bài ấy.

Mạch máu vẫn, màu nó lại trong...

Máu vẫn chờ có pha thêm « vi trùng »... Ông Châu-Nhanh ý chừng là thí-si kiêm y-si, đã thao máy móc của mạch máu vẫn, lại biết cả pha « vi trùng » vào trong máu vẫn. Thế mà vẫn không khỏe mạnh thì thôi !

NHẤT-DAO-CAO

HỘP THƯ

Ô. T. N. Quê, Hanoi — Văn ông rất hay, tiếc rằng câu truyện có vẻ tay quá.

Ô. P. V. Pháp Thái-nguyên — Xin ông gửi tiếp cho mới có thể định được. Nếu có hình ảnh thì hay lắm.

Ô. L. V. Thành Cần-thơ — Phiếu của ngài chắc lạc mất. Thật lấy làm tiếc. Đã nhận được thư trước của ngài. Nho-Phong 0\$40, Người quay to 0\$35 bán ở hiệu Nam-Ký hay hiệu Đông-Tây. Hòn hướm mờ tiền sắp ra đời. Rồi sẽ in nữa chứng xuân.

Ô. N. X. Thiệp — Đã nhận được.

Ô. M. Đ. T. Thái-Binh — Ông cứ gửi về cho Annam xuất bản cục để tùy An-nam xuất bản cục liêu đình.

Ô. N. V. Lợi — Không thể đổi lấy sách và báo được — Tiên nhất là ông để người nhà hay ban-quen vận âu-phục dùng cái phiếu đó.

Cùng bạn đồng nghiệp "Saigon"

Xin bạn đồng nghiệp làm ơn chu tát ch theo như lời hứa của bạn trong bức thư ngày 14 Avril gửi cho Phong-Hoa. Mong rằng cho phải nhắc bạn một lần này nữa thôi. — Đa tạ.

Ô. Ng. V. Đ. Sa-huỳnh — Ngân-phiếu 1\$60 của ngài là kè từ 16-2 đến 15-8-33, chứ không phải từ 25-3 đến 25-9-33.

Ô. Đ. H. L. Sơn — Hạn báo cũ của Ngài trước đã già 3\$00 kè từ số 20 ra ngày 4-11-32, tính là 1-11-32 thì đến 31-10-33 mới hết. Ngân-phiếu vừa rồi tính vào hạn mới từ 1-11-33 đến 31-10-34 hết.

Ô. H. V. T. Nguyễn-Binh — Cái ngân-phiếu 1\$00 số 007.936 ngài gửi cho ông Phạm-bữu-Ninh hôm 14 Juin vừa rồi, không nhận được. Ngài hỏi lại nhà Bưu-điện xem. Nhưng chúng tôi vẫn gửi báo hàn ngài kể từ 16-9-33.

Ô. Ng. Qu. D. Âm-ha, Phú-thọ — Phản hạn báo ngài đến 15-10-33 mới hết.

Cách làm ra tiền rất rẽ-ràng; Tôi không muốn giữ bí-mật...

Đương lúc đồng tiền khó khăn, tôi đã nhiều lần nhờ một cách làm ăn ra tiền rất dễ dàng. Nhờ sách ấy mà lần vừa rồi chỉ trong vài hôm tôi được một số lãi to.

Cách hay ấy tôi không muốn giữ bí-mật, muốn phô bày ra, để được ích chung.

Chính đã nhờ cách ấy, mà đương lúc kinh-tế khủng-hoảng này, hàng gì cũng đều ế, mà chỉ trong vài hôm tôi đã bán đắt được mấy chục trang quảng-cáo mà các ngài đã thấy đăng trong quyền Mua-May-Bán-Đắt. Quảng-cáo là một thứ hàng ít người dùng, vậy mà chỉ trong có mấy hôm

tôi đã bán được lãi hơn trăm đồng bạc.

Hẳn rằng, được đắt như thế, tôi đã phải theo một cách thức làm ăn hay. Cách thức làm ăn hay ấy, tôi không muốn giữ lấy một mình. Ai muốn sinh lời, ai muốn đắt hàng, hỏi truyện, tôi rất lấy làm hân-hạnh đón tiếp. Nếu muốn tiện, thời xem trong quyền Mua-May-Bán-Đắt cũng có chép đủ. Nếu ai không mua, mà muốn mượn sách ấy, tôi rất sẵn lòng đưa mượn.

CỤ-TOÀN
59, Citadelle, Hanoi
lai cảo

Peintures GECKO

PHUNG-NHU-CUONG

N° 53, Rue de la Citadelle, Hanoi

Hiệu sơn THÄNG-LONG

Nên dùng pháo VIỆT-NAM

hiệu Tường-Ký, Hạnh-Phúc, Khánh-Thọ

Bán tại hiệu TƯỜNG-KÝ

78-80, Rue du Sucre Hanoi (Phố hàng Đường)

và 44, phố hàng Bồ, Hanoi

Xưởng chế-tạo : Phú-Xá Hadong.

Có đặt đại-ly khắp tam Kỳ.

Nhà cưới

Phố Hàng Cót (Takou), số 15-A mới mở nhà cho thuê để cưới rất lịch-sử trang-trọng, có đủ quả chén, mâm, long, cốc chén bát đĩa và thố nấu rất khéo ; chỗ ngồi ăn tiệc rộng rãi, mặc nhiều quat-rắn, phòng cô dâu lịch-sử bày theo kiểu tân-thời. Giá vé 871.

HIỆU
CỤ-HẢI

51, Phố hàng Đào

Có máy chuyên dệt áo

Chemisettes de Tennis

và các kiều áo Sport

Đẹp như của Tây. Bán buôn, bán lẻ, giá hời.



THUỐC LẬU HỒNG-KHÈ

Bệnh lâu mới phát ra mủ, ra máu, buốt tức, hoặc bệnh đã lâu chưa không rút nọc, mỗi khi uống rượu, thức đêm, trong người nóng nảy, lại thấy có mủ và xem trong nước tiểu có vẩn, uống thuốc này đều khỏi rút nọc. Thuốc đã mau khỏi, lại không công phai, nên được anh em đồng-bào tin dùng mỗi ngày thêm đông, cả người Tây, người Tàu cũng nhiều người uống thuốc này được khỏi rút nọc, công nhận rằng không thuốc nào hay bằng thuốc lậu Hồng-Khè. Giá 0\$60 một ống. Bệnh giang-mai, tim-la phát hạch lén sỏi nóng rát lò-loét quy đầu, đau xương, rát thịt, rát đầu, nỗi mè-day, ra mào gà, hoa khế, phì lỗ khắp người, uống một ống thuốc là kiến-hiệu, không hại sinh-dục. Cũng 0\$60 một ống. Xin mời qua báy lại hoặc viết thư về, lập tức có thuốc gửi nhà giàn-thép đến tận nơi.

HỒNG-KHÈ DƯỢC-PHÒNG

88 — Route de Hué (số cửa chợ Hôm) Hanoi — Téléphone 755

Ai cần tìm thầy chạy thuốc ???

Chúng tôi xin lấy lòng thành-thực mà giới-thiệu cùng bà con một-vị danh-sư là Ông HÙA-GIA-NGU, chủ hiếu bào-chế THIỀN-HOA-BƯỜNG & số nhà 20 phố Hàng Đường Hanoi. Ông HÙA-GIA-NGU làm thuốc tại Hanoi đã 6, 7 năm nay. cái tài xem bệnh chữa thuốc, cái đức trung nghĩa khinh tài của ông, chắc bà con cũng từng nghe tiếng. Nay muốn cho nhà bệnh được thêm phần tiện lợi, ông mới mở ra hiệu bào-chế THIỀN-HOA-BƯỜNG này. Ai muốn bắt mạch xin đơn đến lúc nào cũng được, không hạn giờ khắc và cũng không mất tiền nong chi cả. Còn thuốc của hiếu ông thì bào-chế đúng phép, tính giá phải chăng và một điều tốt nhất là không hề làm sự giả-dối. Hiếu ấy lại có bán đủ các thứ thuốc cao đơn hoàn tán của các nhà danh-giá; và những thuốc kinh-nghiệm về khoa phu-nữ de tay ông chế ra, như thuốc điều kinh chưng-tử, thuốc bách dối (tục gọi là bệnh khí-hư), thuốc sản-hậu vẫn-vẫn.... Chả đám néo là hiếu-nghiệm như thần, nhưng thực mắt chúng tôi đã từng thấy nhiều người uống mà khỏi bệnh. Vậy tướng bà con nên lưu ý đến phòng lúc cần dùng.

Phạm-bá-Rong, tuân-phán huu-tri.

Trần-hữu-Binh, thông-phán Tòa-án Hanoi.

Lê-huy-Trước, án-sát huu-tri.

Trần-hữu-Phương, — id —

Cát-văn-Tấn, tri-phủ huu-tri Vĩnh-yên.

Lê-văn-Nguyễn, Travaux Publics Hanoi.

Nguyễn-kim-Viết, tham-tá tòa kiêm-duyệt.

Phạm-gia-Kiên, Agent technique Hanoi.

Bùi-đan-Quế, phán-sự Tòa-án Hanoi.

Lê-thuận-Khoa.

Nguyễn-xuân-Huy, thông-phán Thống-sứ Hanoi.

Tết-Mỹ, Hoàng-quang-Thịnh.

Trần-văn-Long, phán-sụ Tòa-án Hanoi.

Tạ-duy-Tú, 12 phô Bờ-Hồ Hanoi.

Lương-tân-Nguyên, Commiss Greffier Hanoi.

Lê-Dĩnh, Thanh, đốc-học.

Đặng-trần-Cử, thông-phán Tòa-án Hanoi.

Nguyễn-gia-Phụng, Gouvernement Général Hanoi.

Nguyễn-văn-Hauh, — id —

Lê-Bình, phán-sụ tòa Biên-báo Hanoi.

Nguyễn-huy-Quyền, — id —

Phạm-hữu-Ninh, đốc-học.

THUỐC LẬU KIM-HƯNG HẠ GIÁ

Từ xưa đến giờ, bản-hiệu chỉ chuyên môn mấy phương thuốc đặc biệt : Giang-mai, lậu mới, lậu kinh-niên, phòng-tich đau-dậy, điêu-kinh, khí-hư vẫn-vẫn.., mà thịnh vượng bởi chừng, bởi vì những thuốc của bản-hiệu chế ra đều linh-nghiêm như thần, ai uống cũng khỏi cả, cho nên mới bán được chạy mà mỏ mang chóng thế, nay bản-hiệu dọn sang nhà mới, sửa-sang đã xong, bản-hiệu muốn đáp lại cái thịnh-tinh của các ngài đã chiếu-cố và muốn giúp những bệnh-nhân ít tiền, cũng có thuốc hay mà dùng, nên bản-hiệu đã trù tính bớt đi được rất nhiều tiền phi tốn (frans généraux) để hạ giá các thứ thuốc xuống rõ-nhiều để ai cũng có thể mua được. Vậy bắt đầu từ 30 Août 1933 này trở đi, các thứ thuốc sẽ hạ giá như sau này :

1) Thuốc lậu con Phượng	số 19	dễ chữa người lậu mới mắc, dai buốt ra mủ nhiều, mỗi ve 0\$60 nửa tá 3\$00
2) Thuốc lậu kinh niêm con Phượng	số 20	dễ chữa người lậu kinh niêm (chroniques, gouttes militaires, filament)
3) Thuốc giang mai con Phượng	số 21	dễ chữa các bệnh tim-la, cù định, thiên pháo, phát hạch lở loét
4) Cố tinh hổ thận giải độc	số 22	tức là thuốc tiệt nọc lậu và giang mai rất thần hiệu
5) Thuốc phòng-tich đau-dậy	số 21	dễ chữa bệnh ăn không tiêu, no hơi, hay ợ, đau ruột, vàng da
6) Hồng-phương-hoàn thnốc điêu-kinh	số 24	dễ chữa bệnh kinh không điêu, đèn quá loãng quá đau bụng
7) Bạch-phương-tán, thuốc khí-hư	số 25	dễ chữa bệnh khí-hư bách-dái

Còn nhiều các thứ thuốc khác rất hay, như thuốc đau-mắt, màng-móng cũng khỏi, cam-tích, cam-tầu mã-vân-vân..

Bản-hiệu lại lấy nhẫn chim Phượng đậu trên gò — Phượng cương vi ký — để trình tòa làm marque déposée, là vì gần đây đã có người bắt chước làm giả thuốc của bản-hiệu, vậy những thuốc nào không có nhẫn ấy là không phải của bản-hiệu chế ra, bắt đầu từ 1^{er} Septembre các ngài mua thuốc nên nhận kỹ cái nhẫn con Phượng ngũ sắc kẽo nhầm, vì bao nhiêu thuốc cũ ở các đại-lý của bản-hiệu ở các nơi đều phải gửi về để đổi lấy thuốc mới hết thảy, chỉ trừ có Saigon và Dakao là phải chậm chút ít mà thôi, vì đường xa quá không gửi kịp. Thơ và mandat xin để là M^r Kim-Hung, 81, Route de Hué Hanoi. Xin nhận kỹ : giá bán nửa tá có trừ là chỉ để tặng ngài nào mua một lúc tại hiệu chính Hanoi mà thôi, ở các đại-lý không có lệ ấy.

Kim-Hung Dược-Phòng 81, Route de Hué, Hanoi kinh bách

Các noi đại-lý, Haiphong 130 Avenue Paul Doumer ; Nam-dịnh 28, Rue Champeaux ; Thanh-Hóa 32, Grand'Rue Vinh 44, Rue Maréchal Foch ; Hué 18, Rue Gia-long ; Saigon Nguyễn-thị-Kính 30, Rue Aviateur Garos ; Dakao R.A. 146 Boulevard Albert 1^{er}

Vì một sự trong lúc ban đầu phát-hành ngay rượu 35° ở Hanoi, Hadong, nhiều người chưa được vừa ý, Bản-Công-Ty thực-làm ân-hận, nên đã hết sức chân-chính tắt cả các phương-diện cho thật hoán-bí để đền lòng quốc-dân kỵ-vọng vào BẮC-KỲ NAM-TƯU. Sau khi xin lỗi các nhà tiêu-thụ, Bản-Công-Ty lấy làm vui mừng, hân-hạnh, loan-báo để anh, em đồng-bảo biết rằng: MỘT THỨ RUỢU MỚI, RUỢU 40 PHÂN, của Bắc-Kỳ Nam-Ty (Văn-Điển) đã ra đời, đã có hán-gần khắp các nơi.

Rượu mới cất này đã ngọt lại thơm, được rất nhiều thirc-giả khen rằng: rượu thực hợp giọng với người minh vi nấu toàn bằng gạo nếp với men thuốc bắc, vậy mong quốc-dân săn-lòng chiếu-cố.

BẮC-KỲ NAM-TƯU CÔNG-TY
(Văn-Điển Hadong)

Kinh-cáo

HIỆU THUỐC TO NHẤT ĐÔNG-DƯ'O'NG



Pharmacie

Chassagne

Chủ nhâm: Ông LAFON và Ông LACAZE

59, Rue Paul Bert — HANOI

(TRƯỚC CỬA GÒ-ĐÀ VÀ NGAY HỒ HOÀN-KIẾM)



Bàn hiệu có bán:

Thuốc chè theo đơn của Quan Bác-Sỹ

Thuốc chè-sắn chứa dù các bệnh

Các đồ buộc thương-tích

Các khí-cụ để làm thuốc

Các chất hóa-học

Các đồ trang-sức như phẩn, nước hoa.



THUỐC THẬT NGUYÊN-CHẤT

VÀ THƯỢNG HÀO-HẠNG.

THUỐC BẢN RẬT CHẠY

NÊN BAO GIỜ CUNG MỚI.



Tiếp dãi bạn hàng một cách rất ân-cần.

Ở xa viết thư về sé trà lời ngay.

Trong một ngày gửi thuốc đi các tỉnh.